

PHỤ LỤC 1

I. Danh sách các luật được Quốc hội khoá XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 10

Stt	Tên luật	Ngày thông qua	Ngày có hiệu lực
1.	Luật an toàn thông tin mạng	19/11/2015	01/7/2016
2.	Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân	20/11/2015	01/7/2016
3.	Luật kế toán	20/11/2015	01/01/2017
4.	Luật thống kê	23/11/2015	01/7/2016
5.	Luật khí tượng, thủy văn	23/11/2015	01/7/2016
6.	Bộ luật dân sự	24/11/2015	01/01/2017
7.	Bộ luật tố tụng dân sự	25/11/2015	01/7/2016
8.	Luật tố tụng hành chính	25/11/2015	01/7/2016
9.	Luật thi hành tạm giữ, tạm giam	25/11/2015	01/01/2018
10.	Bộ luật hàng hải Việt Nam	25/11/2015	01/01/2017
11.	Luật trưng cầu ý dân	25/11/2015	01/7/2016
12.	Luật phí, lệ phí	25/11/2015	01/01/2017
13.	Luật quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng	26/11/2015	01/7/2016
14.	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự	26/11/2015	01/01/2018
15.	Bộ luật hình sự	27/11/2015	01/01/2018
16.	Bộ luật tố tụng hình sự	27/11/2015	01/01/2018

II. Danh sách các luật được Quốc hội khoá XIII (kỳ họp thứ 11) và khóa XIV (kỳ họp thứ 2) thông qua năm 2016

Stt	Tên luật	Ngày thông qua	Ngày có hiệu lực
1.	Luật trẻ em	05/4/2016	01/6/2017
2.	Luật báo chí	05/4/2016	01/1/2017
3.	Luật tiếp cận thông tin	06/4/2016	01/7/2018
4.	Luật dược	06/4/2016	01/1/2017
5.	Luật sửa đổi các Luật về thuế	06/4/2016	01/7/2016
6.	Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	06/4/2016	01/9/2018
7.	Luật điều ước quốc tế	09/4/2016	01/7/2016
8.	Luật đầu giá tài sản	17/11/2016	01/7/2017
9.	Luật tín ngưỡng, tôn giáo	18/11/2016	01/1/2018
10.	Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	22/11/2016	01/1/2017

III. Việc áp dụng một số nội dung mới trong pháp luật Việt Nam

Stt	Nội dung	Tên văn bản	Quy định
1.	Việc áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 ngay từ thời điểm công bố	Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 (số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015)	Điều 1 ... b) Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; ... 2. Kể từ ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được công bố: a) Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm tội mà Bộ luật hình sự năm 2015 đã bỏ hình phạt tử hình, đối với người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử; b) Hình phạt tử hình đã tuyên đối với người được nêu tại điểm a khoản này nhưng chưa thi hành án, thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân; c) Đối với người đã bị kết án tử hình nhưng chưa thi hành án mà có đủ các điều kiện quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân; d) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự năm 1999 quy định là tội phạm nhưng Bộ luật hình sự năm 2015 không quy định là tội phạm, bao gồm: tảo hôn; báo cáo sai trong quản lý kinh tế; vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính. Nếu vụ án đã được khởi tố,

			đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt; e) Không xử lý về hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về tội phạm không được quy định tại khoản 2 Điều 12 và các điểm b, c khoản 2 Điều 14 của Bộ luật hình sự năm 2015; nếu vụ án đã được khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trong trường hợp người đó đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; nếu người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt; g) Những người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo quy định tại điểm d và điểm e khoản này, thì đương nhiên được xóa án tích.
2.	Việc sử dụng án lệ	Nghị quyết về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (số: 03/2015/NQ-HĐTP)	Điều 1. Án lệ và giá trị pháp lý của án lệ Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử. Điều 8. Nguyên tắc áp dụng án lệ trong xét xử 1. Án lệ được nghiên cứu, áp dụng trong xét xử sau 45 ngày kể từ ngày công bố hoặc được ghi trong quyết định công bố án lệ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. 2. Khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng án lệ để giải quyết các vụ việc tương tự, bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý giống nhau phải được giải quyết như nhau. Trường hợp áp dụng án lệ thì số bản án, quyết định của Tòa án có chứa đựng án lệ, tính chất, tình tiết vụ việc tương tự được nêu trong án lệ và tính chất, tình tiết vụ việc đang được giải quyết, vấn đề pháp lý trong án lệ phải được viện dẫn, phân tích, làm rõ trong bản án, quyết định của Tòa án; trường hợp không áp dụng án lệ thì phải phân tích, lập

			luận, nêu rõ lý do trong bản án, quyết định của Toà án. 3. Trường hợp do có sự thay đổi của Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ mà án lệ không còn phù hợp thì Thẩm phán, Hội thẩm không áp dụng án lệ. 4. Trường hợp do chuyển biến tình hình mà án lệ không còn phù hợp thì Thẩm phán, Hội thẩm không áp dụng án lệ, đồng thời phải kiến nghị ngay với Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để xem xét hủy bỏ theo hướng dẫn tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 9 Nghị quyết này.
--	--	--	---

PHỤ LỤC 2

Danh sách Hội nghị, hội thảo về quyền con người có liên quan đến Công ước chống tra tấn

STT	Tên hội thảo	Ngày diễn ra, địa điểm	Cơ quan chủ trì	Thành phần	Nội dung
1.	Hội thảo khoa học: Đảm bảo Nhân quyền trong hoạt động điều tra tội phạm - kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam	24/05/2011, Tại Học viện Cảnh sát nhân dân	Học viện Cảnh sát nhân dân	Đại sứ quán Vương quốc Anh, Đại sứ quán Thụy Sĩ, Ban giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân	Trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin quốc tế về nhân quyền
2.	Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật đối với phụ nữ và trẻ em	18/10/2011, tại Học viện Cảnh sát nhân dân	Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Ban Nữ công Công đoàn Đại học Luật Hà Nội phối hợp với Hội phụ nữ Học viện Cảnh sát nhân dân	Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Luật Hà Nội, Tòa Hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội	Nghiên cứu những vấn đề pháp lý liên quan đến quyền của phụ nữ và trẻ em, góp phần hoàn thành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Tích cực góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật đối với phụ nữ và trẻ em.
3.	Khóa tập huấn chia sẻ kinh nghiệm về kỹ thuật lấy lời khai dựa trên giả thiết vô tội	30/11-03/12/2012, tại Học viện Cảnh sát nhân dân	Học viện Cảnh sát nhân dân, Cảnh sát Na-uy	Bộ Ngoại giao Na-uy, Cảnh sát Na-uy, Cảnh sát trưởng Oslo, Đại học Oslo, Học viện Cảnh sát nhân dân	Chia sẻ kinh nghiệm về kỹ thuật lấy lời khai dựa trên giả thiết vô tội

4.	Hội thảo thông báo kết quả Rà soát Định kỳ Phổ quát (UPR) chu kỳ II về tình hình đảm bảo quyền con người ở Việt Nam	02/4/2014, Tại Hà Nội	Bộ Ngoại giao phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)	+ Bà Pratibha Mehta - Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc - Đại diện UNDP Việt Nam + Đại diện Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp...	Đại diện Bộ Ngoại giao đã trình bày Tổng quan chu trình Báo cáo Rà soát Định kỳ phổ quát và Báo cáo quốc gia UPR của Việt Nam Hội thảo được tổ chức nhằm thông báo rộng rãi cho mọi cá nhân, tổ chức quan tâm về kết quả rà soát tình hình đảm bảo các quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế UPR của Hội đồng nhân quyền. Việt Nam đã nhận 182/227 khuyến nghị về cải thiện nhân quyền của các nước, trong đó có khuyến nghị về phê chuẩn Công ước chống tra tấn.
5.	Hội thảo chủ đề “Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người”.	06/6/2014, Tại Hà Nội	Bộ Ngoại giao phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)	+ Ông Manfred Nowark - Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc về chống tra tấn (2004-2010), Giáo sư Đại học Viên (Áo); bà Pratibha Mehta - Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc - Đại diện UNDP Việt Nam. + Đại diện Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, đại diện công an, viện kiểm sát một số địa phương, cơ sở nghiên cứu, giáo dục...	Hội thảo nhằm giới thiệu chi tiết nội dung của Công ước chống tra tấn, các nghĩa vụ của các quốc gia thành viên đồng thời trao đổi làm rõ quy định của pháp luật và thực tiễn của Việt Nam trong việc đảm bảo các quyền con người nói chung và trong lĩnh vực chống tra tấn nói riêng. Đại diện Bộ Công an đã có bài trình bày về: Tiến trình chuẩn bị tham gia Công ước chống tra tấn của Việt Nam và Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình phê chuẩn và triển khai Công ước chống tra tấn.

6.	Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và việc thực hiện nghĩa vụ quốc gia - kinh nghiệm cho Việt Nam	07/11/2014, Tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam	+ Ông Scott Ciment - Cố vấn chính sách về pháp quyền và tiếp cận công lý - UNDP Vietnam; GS. Daniel Derby - Giảng viên Đại học Touro, Hoa Kỳ... + Đại diện Trường Đại học Luật Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao, Hội Luật gia Việt Nam...	Thảo luận về 3 chủ đề: (i) Công ước của Liên hiệp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục khác và vấn đề quyền con người; (ii) Nghĩa vụ của quốc gia trong việc nội luật hóa quy định của Công ước trong lĩnh vực hình sự; (iii) Nghĩa vụ của quốc gia trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự và phòng ngừa hành vi tra tấn. Hội thảo đã tập trung bàn kỹ về khái niệm tra tấn, về trách nhiệm chứng minh chứng cứ, đặc biệt là bàn sâu về việc nội luật hóa nội dung Công ước vào hệ thống pháp luật Việt Nam. Các chuyên gia nước ngoài và Việt Nam đều thống nhất cho rằng mỗi quốc gia có những đặc điểm riêng biệt, vì thế phải vận dụng Công ước một cách phù hợp.
7.	Hội thảo quốc tế về Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	08-09/12/2014 Tại Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Ngoại giao phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)	+ Ông Manfred Nowak, GS.TS Luật quốc tế và quyền con người (Đại học Vienna); ông Brian Buchner, Điều tra viên đặc biệt thuộc Văn phòng Tổng điều tra (Cơ quan Cảnh sát Bang Los Angeles - Hoa Kỳ) + Đại diện Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và	- Giới thiệu tổng quan lịch sử ra đời, những nội dung, nghị định thư và nghĩa vụ của quốc gia thành viên tham gia Công ước chống tra tấn. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc thực hiện Công ước chống tra tấn.

				truyền thông, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh...	
8.	Công bố quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành về việc thực hiện Công ước chống tra tấn	08/9/2015, Tại Hà Nội	Bộ Công an	+ Thượng tướng Tô Lâm, Thứ trưởng Bộ Công an (nay là Bộ trưởng), Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành; + Đại diện lãnh đạo, chuyên viên từ các Bộ: Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ.	Ra mắt Tổ công tác liên ngành về việc thực hiện Công ước chống tra tấn. Nhiệm vụ chính của Tổ công tác liên ngành: tham mưu, tư vấn cho Chính phủ trong triển khai Công ước và theo dõi tình hình triển khai Công ước trên toàn quốc; đề xuất các giải pháp, biện pháp, cách thức triển khai thực hiện nghĩa vụ thành viên của Công ước; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban chống tra tấn; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm thực hiện Công ước chống tra tấn của các quốc gia thành viên khác và đề xuất các giải pháp phù hợp với Việt Nam; thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của Chính phủ.
9.	Tham vấn và tập huấn phục vụ xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước Chống tra tấn	25-26/9/2015, Tại Kiên Giang, Phú Quốc	Bộ Công an phối hợp với Bộ Ngoại giao và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP)	+ Ông Scott Ciment, Cố vấn cao cấp về chính sách và pháp luật, Chương trình phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam; bà Seynabou Benga, chuyên gia quốc tế về quyền con người, Giám đốc tổ chức “Nhân phẩm” có trụ sở tại Pháp và Văn	Hội thảo đã được nghe chuyên gia quốc tế chia sẻ về: Các vấn đề cần chú ý trong xây dựng Báo cáo quốc gia đầu tiên; Kinh nghiệm và kỹ thuật xây dựng Báo cáo quốc gia đầu tiên; Kỹ năng thu thập dữ liệu và thống kê, phân tích; Kinh nghiệm xây dựng Báo cáo quốc gia đầu tiên của một số quốc gia.

				phòng tại Geneva. + Đại diện Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp....	Đồng thời, Hội thảo cũng giới thiệu về Kế hoạch triển khai Công ước của Thủ tướng Chính phủ.
10.	Hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn	22/12/2015, Tại Hà Nội	Bộ Công an (Ban Soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn)	+ Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an + Đại diện các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Quốc phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế....	Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ thư ký đã thảo luận các điều khoản cụ thể của dự thảo Báo cáo quốc gia
11.	Hội nghị tập huấn chuyên sâu trong lực lượng Công an nhân dân về Công ước chống tra tấn	04/3/2016, Tại 04 điểm cầu: Hà Nội, Đắk Lắk, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Công an	- Chủ trì: Thượng tướng Tô Lâm, Thứ trưởng Bộ Công an (nay là Bộ trưởng), Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành; - Các diễn giả: + Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an; + Ông Vũ Anh Quang, Vụ trưởng Vụ Các tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao; + Đại tá Đặng Ngọc Hiệp, Phó Cục trưởng Cục C84,	Hội thảo đã được nghe chuyên gia trình bày các nội dung: + Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn; các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và Kế hoạch thực thi Công ước; + Việt Nam và việc thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người; + Các nguyên tắc cơ bản và các quy định tiêu chuẩn về đối xử với phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam trong pháp luật Việt Nam;

				Tổng cục VIII. - Thành phần tham dự: khoảng 800 cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân	
12.	Hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn	08/4/2016, Tại Đà Nẵng	Bộ Công an (Ban Soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn)	+ Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an + Đại diện các Bộ, ngành: Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Viện nghiên cứu quyền con người); các Bộ: Công an, Tư pháp, Quốc phòng, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; + Đại diện Công an, Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Đà Nẵng; + Đại diện các trường: Học viện Biên phòng, đại học Kinh tế-đại học Đà Nẵng (khoa Luật), đại học Luật-đại học Huế (khoa Luật quốc tế).	Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ thư ký và chuyên gia đến từ các Bộ, ngành, địa phương, và đại diện một số trường đã thảo luận, cung cấp thông tin để chỉnh lý, bổ sung nội dung của dự thảo Báo cáo quốc gia

13.	03 Hội thảo quốc tế về “Chia sẻ kinh nghiệm giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về bảo đảm quyền con người trong việc thực thi Công ước chống tra tấn”	29/9-12/10/2016, Tại 03 địa điểm Nha Trang, Cần Thơ và Lào Cai	Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ phối hợp với EU tổ chức	+ Ông Nguyễn Thanh Sơn, Chánh văn phòng Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ + Tiến sỹ Alexandra Xanthaki, Trung tâm nhân quyền, Đại học Brunel, Luân Đôn, Anh + Giáo sư Ray Murphy - Trung tâm nhân quyền Ailen, Trường luật, Đại học quốc gia Ailen	Trong đó Bộ Công an đã trình bày về quá trình tham gia và triển khai thực thi Công ước chống tra tấn của Việt Nam
14.	Hội thảo tham vấn về xây dựng Bộ chỉ số và kinh nghiệm trình bày Báo cáo quốc gia về thực thi Công ước Chống tra tấn	25/5/2016, Tại Lào Cai	Bộ Công an (Ban Soạn thảo và Tổ chức ký xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn)	+ Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an + Ông George Tugushi, chuyên gia quốc tế, thành viên Ủy ban châu Âu về chống tra tấn + Đại diện các bộ, ngành: Công an, Thông tin và truyền thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn	- Xây dựng Bộ chỉ số đối với Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam - Kinh nghiệm trình bày Báo cáo trước Ủy ban chống tra tấn của Liên hợp quốc

				phòng Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ; trường: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân... - Đại diện Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tư pháp... tỉnh Lào Cai.	
15.	03 hội thảo lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn	12 đến 13/01/2017, tại tỉnh Phú Thọ; 16 đến 17/01/2017, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 19 đến 20/01/2017, tại tỉnh Đắk Lắk	Bộ Công an phối hợp với Đại Sứ quán Bỉ tổ chức	Đại diện Ban soạn thảo, Tổ Thư ký; đại diện các Bộ, ngành, đơn vị, trường đại học, học viện; các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi Chính phủ, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam, Hội luật sư Việt Nam...	- Thu thập ý kiến rộng rãi của các thành phần trong xã hội đối với dự thảo Báo cáo quốc gia, đặc biệt là của các tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.
16.	Lớp tập huấn về triển khai thực thi Công ước	Tháng 11/2015 Tại Hà Lan	Bộ Công an phối hợp với Đại sứ quán Hà Lan tại Hà Nội tổ chức	+ Các chuyên gia của Học viện Clingendael – Hà Lan + 10 đại biểu đại diện Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Công an thành phố Hà Nội...	- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng báo cáo quốc gia một năm và định kỳ của Hà Lan; Cơ chế phòng chống quốc gia của Hà Lan và vai trò của Viện Nhân quyền Hà Lan trong việc thực hiện Công ước; cách thức lập Kế hoạch hành động quốc gia.

17.	Lớp tập huấn về triển khai thực thi Công ước	19-20/4/2016 Tại Hà Nội	Bộ Công an phối hợp với Đại sứ quán Hà Lan tại Hà Nội tổ chức	+ 02 chuyên gia đến từ Học viện Clingendael – Hà Lan và Đại sứ Hà Lan tại Việt Nam + Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an + 20 đại biểu đại diện Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Công an thành phố Hà Nội...	- Chia sẻ kinh nghiệm của Hà Lan trong việc triển khai thực thi Công ước; đồng thời, ghi nhận những khó khăn, thuận lợi của Việt Nam trong quá trình triển khai thực thi Công ước và trao đổi, giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của các đại biểu tham dự tập huấn về kinh nghiệm triển khai thực thi Công ước.
18.	Hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn	Tại Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Công an (Ban Soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước chống tra tấn)	+ Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an + Đại diện công an, pháp chế địa phương, các trường ĐH tại TP HCM	- Thu thập ý kiến của các Bộ, ban ngành địa phương; các trường đại học, học viện; các chuyên gia, học giả để hoàn thiện dự thảo Báo cáo quốc gia.

PHỤ LỤC 3

Danh sách các trường đại học, học viện, cao đẳng trong toàn quốc có các nội dung đào tạo liên quan đến quyền con người

Ở Việt Nam, nội dung về quyền con người chủ yếu được nghiên cứu, giảng dạy ở các trường đại học chuyên ngành luật, khoa học chính trị, quan hệ quốc tế... Trong đó, hai cơ sở là Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội có môn học riêng về quyền con người. Ở một số cơ sở đào tạo khác, các nội dung về quyền con người được lồng ghép trong chương trình học của một số ngành luật có liên quan như Luật quốc tế, Luật hiến pháp... Không những vậy, Học viện Cảnh sát nhân dân đang nghiên cứu, xây dựng Đề án để đưa nội dung của Công ước chống tra tấn vào Chuyên đề giảng dạy tại các trường trong Công an nhân dân theo Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người của Bộ Công an (ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-BCA-V19 ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an).

STT	Tên trường
1.	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Viện nghiên cứu quyền con người)
2.	Học viện ngoại giao (Khoa Luật quốc tế)
3.	Học viện Chính trị Công an nhân dân
4.	Học viện Cảnh sát nhân dân
5.	Học viện An ninh nhân dân
6.	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (Viện nghiên cứu con người)
7.	Viện đại học Mở Hà Nội (Khoa Luật)
8.	Đại học quốc gia Hà Nội (Khoa Luật)
9.	Đại học quốc gia Hà Nội (Trung tâm nghiên cứu pháp luật về quyền con người và quyền công dân)
10.	Đại học Ngoại thương Hà Nội (Khoa Luật)
11.	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội (Khoa Luật)
12.	Đại học Luật Hà Nội
13.	Đại học Công đoàn (Khoa Luật)

14.	Đại học Thương mại (Khoa Kinh tế - Luật)
15.	Đại học Vinh (Khoa Luật)
16.	Đại học Huế (Trường đại học Luật)
17.	Đại học Đà Nẵng (Đại học Kinh tế, - Khoa Luật)
18.	Đại học Đà Lạt (Khoa Luật học)
19.	Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh
20.	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế - Luật)
21.	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (Khoa Luật)
22.	Đại học Sài Gòn (Khoa Luật)
23.	Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh (Khoa Kinh tế và Luật)
24.	Đại học Tôn Đức Thắng (Khoa Luật)
25.	Đại học Cần Thơ (Khoa Luật)
26.	Đại học An Giang
27.	Đại học Cảnh sát nhân dân
28.	Đại học An ninh nhân dân
29.	Đại học Phòng cháy chữa cháy
30.	Đại học Kiểm sát Hà Nội
31.	Trường cao đẳng Cảnh sát nhân dân I
32.	Trường cao đẳng Cảnh sát nhân dân II
33.	Trường cao đẳng An ninh nhân dân I
34.	Trường trung cấp Cảnh sát nhân dân VI
35.	Trường trung cấp Luật Thái Nguyên
36.	Trường trung cấp Luật Buôn Ma Thuột
37.	Trường Văn hóa II
38.	Trung tâm đào tạo từ xa Đại học Huế

PHỤ LỤC 4
Danh mục các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chống tra tấn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành; Ngày có hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp năm 1946	09/11/1946; Hết hiệu lực	Các điều: 6, 11
2.	Hiến pháp năm 1959	31/12/1959; Hết hiệu lực	Các điều: 22, 27, 29
3.	Hiến pháp năm 1980	18/12/1980; Hết hiệu lực	Các điều: 55, 69, 70, 73
4.	Hiến pháp năm 1992	15/4/1992; Hết hiệu lực	Các điều: 50, 52, 71, 74
5.	Hiến pháp năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Điều 14, các điều từ 16 đến 43 và Điều 48
6.	Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) <i>số: 15/1999/QH10</i>	21/12/1999; 01/7/2000. (19/6/2009; 01/01/2010)	Các điều: 93, 100, 103, 107, 110, 121, 123, 132, 298, 299, 309, 319, 321, 340
7.	Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 <i>số: 19/2003/QH11</i>	26/11/2003; 01/7/2004	Các điều: 6, 7, 11, 12, 30, 31, 49, 119, 122, 131, 132, 176, 306, 316, 326, 335, 342, 343, 344, 346
8.	Bộ luật dân sự năm 2005 <i>số: 33/2005/QH11</i>	14/6/2005; 01/01/2006	Điều 32
9.	Bộ luật Lao động năm 2012 <i>số: 10/2012/QH13</i>	18/6/2012; 01/5/2013	Các điều: 5, 6, 8, 37, 128, 183

10.	Bộ luật dân sự năm 2015 số: 91/2015/QH13	24/11/2015; 01/01/2017	Các điều: 3, 33, 34
11.	Bộ luật hình sự năm 2015 số: 100/2015/QH13	27/11/2015; 01/01/2018	Các điều: 123, 130, 134, 140, 155, 157, 166, 373, 384, 396, 397, 398, 420
12.	Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 số: 101/2015/QH13	27/11/2015; 01/01/2018	Các điều từ 7 đến 29; các điều: 31, 32, 33, 58, 59, 60, 61, 62, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 143, 172, 173, 174, 491, 492, 493, 497, 498, 499, 500, 502, 503, 506, 508
13.	Luật phổ cập giáo dục tiểu học năm 1991 số: 56-LCT/HĐNN8	12/8/1991; Hết hiệu lực	Điều 15
14.	Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) số: 16/1999/QH10	21/12/1999; 01/4/2000	Các điều: 26, 49
15.	Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 số: 25/2004/QH11	15/6/2004; 01/01/2005	Các điều: 5, 7, 14, 15, 26, 27
16.	Luật an ninh quốc gia năm 2004 số: 32/2004/QH11	03/12/2004; 01/7/2005	Điều 13
17.	Luật giáo dục năm 2005 số: 38/2005/QH11	14/6/2005; 01/01/2006	Điều 75
18.	Luật luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) số: 65/2006/QH11	29/6/2006; 01/01/2007. (20/11/2012; 01/7/2013)	Các điều: 5, 9, 25
19.	Luật trợ giúp pháp lý năm 2006 số: 69/2006/QH11	29/6/2006; 01/01/2007	Các điều 3, 9, 45

20.	Luật công nghệ thông tin năm 2006 số: 67/2006/QH11	29/6/2006; 01/01/2007	Các điều 6 , 12, 28, 63
21.	Luật bình đẳng giới năm 2006 số: 73/2006/QH11	29/11/2006; 01/7/2007	Các điều: 6 , 7, 10
22.	Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 số: 02/2007/QH12	21/11/2007; 01/7/2008	Các điều: 2, 8
23.	Luật tương trợ tư pháp năm 2007 số: 08/2007/QH12	14/12/2007; 01/7/2008	Các điều: 17, 21, 25, 28, 29, 35
24.	Luật cán bộ, công chức năm 2008 số: 22/2008/QH12	13/11/2008; 01/01/2010	Các điều: 16, 17, 18
25.	Luật quốc tịch năm 2008 số: 24/2008/QH12	13/11/2008; 01/7/2009	Các điều 2, 5, 6
26.	Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 số: 35/2009/QH12	18/6/2009; 01/01/2010	Các điều: 1, 4, 7, 8, 9, 10
27.	Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 số: 33/2009/QH12	18/6/2009; 02/9/2009	Điều 8
28.	Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 số: 49/2009/QH12	23/11/2009; 01/01/2011	Các điều: 6, 35, 37, 38, 73
29.	Luật thi hành án hình sự năm 2010 số: 53/2010/QH12	17/6/2010; 01/7/2011	Các điều: 4, 9, 27, 28, 29, 36, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52, 53, 141, 142, 143, 150, 154
30.	Luật Viên chức năm 2010 số: 58/2010/QH12	15/11/2010; 01/01/2012	Các điều: 17, 19

31.	Luật khiếu nại năm 2011 <i>số: 02/2011/QH13</i>	11/11/2011; 01/7/2012	Các điều: 1, 4, 5, 6, 12, 13
32.	Luật tố cáo năm 2011 <i>số: 03/2011/QH13</i>	11/11/2011; 01/7/2012	Các điều: 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 46
33.	Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 <i>số: 15/2012/QH13</i>	20/6/2012; 01/7/2013	Các điều: 15, 122, 123
34.	Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 <i>số: 14/2012/QH13</i>	20/6/2012; 01/01/2013	Các điều: 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 21, 22, 23, 24
35.	Luật công đoàn năm 2012 <i>số: 12/2012/QH13</i>	20/6/2012; 01/01/2013	Các điều: 9, 14, 18, 19, 21
36.	Luật phòng, chống khủng bố năm 2013 <i>số: 28/2013/QH13</i>	12/6/2013; 01/10/2013	Các điều: 4, 6
37.	Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 <i>số: 52/2014/QH13</i>	19/6/2014; 01/01/2015	Các điều: 4, 5, 18, 21, 22
38.	Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 <i>số: 57/2014/QH13</i>	20/11/2014; 01/01/2016	Điều 33
39.	Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 <i>số: 62/2014/QH13</i>	24/11/2014; 01/6/2015	Các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14
40.	Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 <i>số: 63/2014/QH13</i>	24/11/2014; 01/6/2015	Các điều: 3, 4, 59

41.	Luật Công an nhân dân năm 2014 số: 73/2014/QH13	27/11/2014; 01/7/2015	Các điều: 15, 42
42.	Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 số: 76/2015/QH13	19/6/2015; 01/01/2016	Điều 21
43.	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 số: 80/2015/QH13	22/6/2015; 01/7/2016	Các điều: 31, 32, 33
44.	Luật Quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân và Viên chức quốc phòng năm 2015 số: 98/2015/QH13	26/11/2015 01/7/2016	Điều 7
45.	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 số: 99/2015/QH13	27/11/2015; 01/01/2018	Điều 14
46.	Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 số: 94/2015/QH13	27/11/2015; 01/01/2018	Các điều: 4, 6, 7, 8, 9, 16, 18, 19, 22, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 37, 44, 47, 56, 57
47.	Luật trẻ em năm 2016 số: 102/2016/QH13	05/4/2016; 01/6/2017	Các điều: 5, 6, 27, 30
48.	Luật báo chí năm 2016 số: 103/2016/QH13	05/4/2016; 01/01/2017	Các điều 4, 9
49.	Luật tiếp cận thông tin năm 2016 số: 104/2016/QH13	06/4/2016; 01/7/2018	Các điều từ 3 đến 15
50.	Luật điều ước quốc tế năm 2016 số: 108/2016/QH13	09/4/2016; 01/7/2016	Điều 6
51.	Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 số: 23/2004/PL-UBTVQH11	20/8/2004; 01/6/2009	Các điều: 5, 7

52.	Nghị định số 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp	23/7/2002; 28/7/2002	Điều 2
53.	Nghị định số 98/2002/NĐ-CP ngày 27/11/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về tạm giữ, tạm giam ban hành kèm theo Nghị định số 89/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ	27/11/2002; 11/12/2002	Điều 1
54.	Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân	15/12/2011; 15/02/2012	Các điều từ 1 đến 15
55.	Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự	26/6/2015; 26/6/2015	Điều 2
56.	Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao	14/3/2017; 14/3/2017	Các điều: 1, 2
57.	Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BCA-BQP-BNG ngày 13/2/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân	13/02/2012; 02/4/2012	Các điều từ 3 đến 11
58.	Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	02/8/2013; 16/9/2013	Các điều: 6, 7, 9

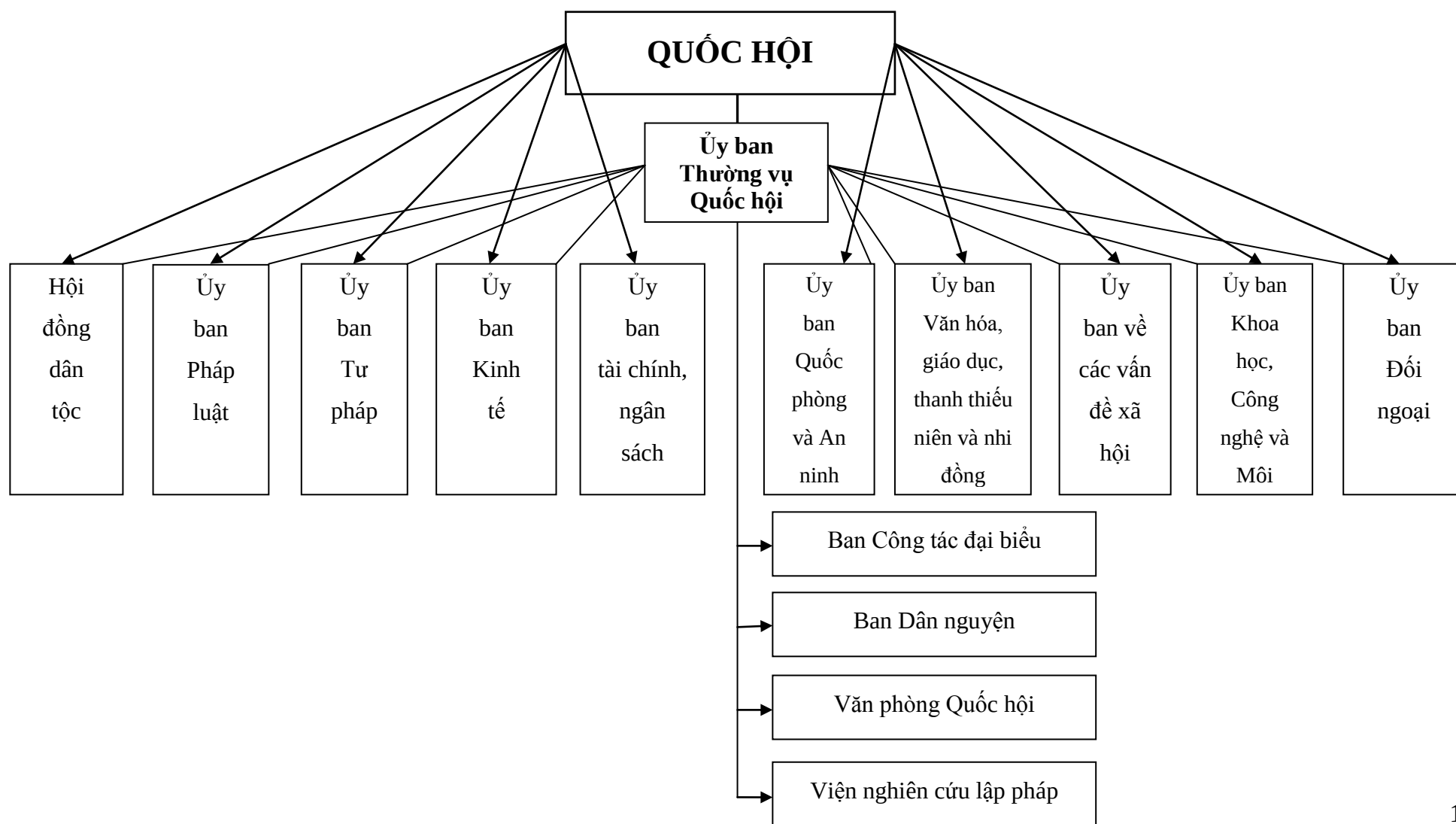
59.	Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BNG ngày 16/8/2013 hướng dẫn tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án đề yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự	16/8/2013; 01/11/2013	Các điều từ 2 đến 13
60.	Thông tư số 28/2014/TT-BCA ngày 7/7/2014 của Bộ Công an quy định về công tác điều tra hình sự trong công an nhân dân	07/7/2014; 25/8/2014	Các điều: 4, 31
61.	Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BCA-BQP-BYT ngày 19/10/2015 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế hướng dẫn việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý tại bệnh viện của nhà nước	19/10/2015; 15/12/2015	Các điều: 3, 8

PHỤ LỤC 5

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội,

Chính phủ và các cơ quan khác trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước

1. QUỐC HỘI



Các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Các điều: 70, 71, 73, 74, 83
2.	Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 <i>Số: 57/2014/QH13</i>	20/11/2014; 01/01/2016	Các điều từ 1 đến 20, Điều 66
3.	Luật về hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2003 <i>Số: 05/2003/QH11</i>	17/6/2003; 01/8/2003	Các điều: 1, 2, 3, 4

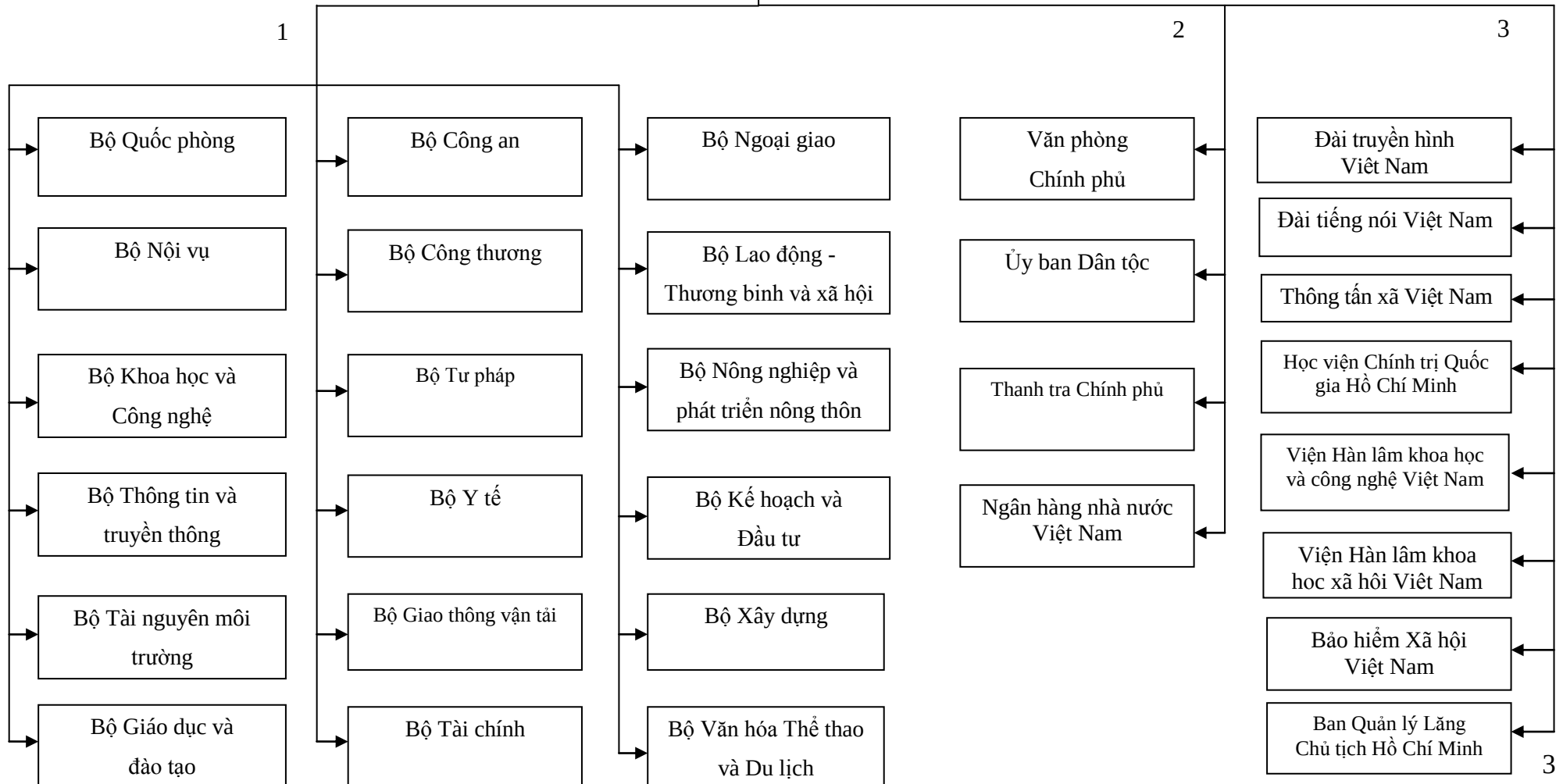
2. CHÍNH PHỦ

Cơ cấu tổ chức bộ máy

CHÍNH PHỦ

Chú thích:

1. Các Bộ
2. Cơ quan ngang Bộ
3. Cơ quan thuộc Chính phủ

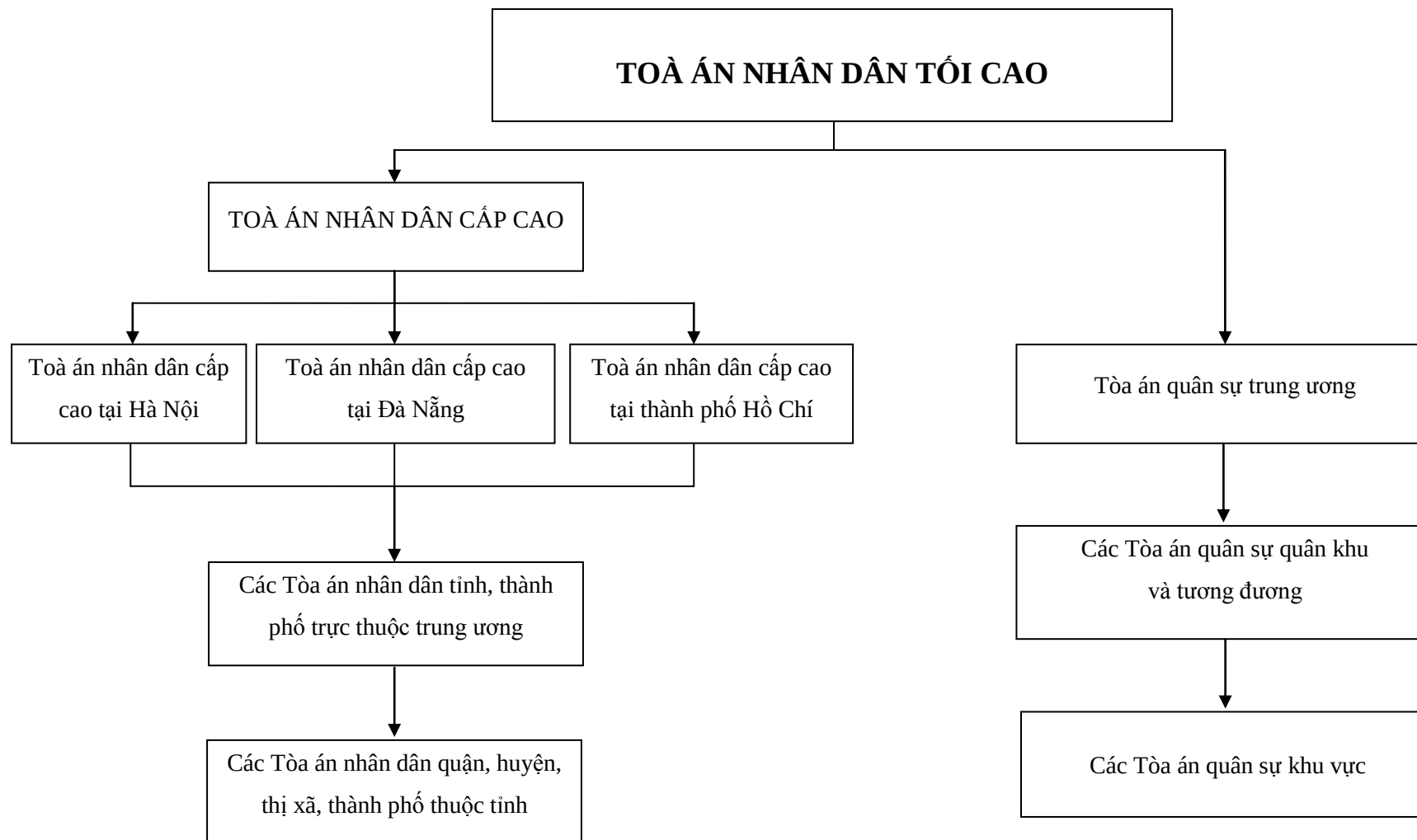


Các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Các điều: 94, 95, 96
2.	Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 <i>số: 76/2015/QH13</i>	19/6/2015; 01/01/2016	Các điều: 1, 2, 3 và các điều từ 6 đến 25
3.	Quy chế làm việc của Chính phủ <i>Nghị định số: 138/2016/NĐ-CP</i>	01/10/2016; 01/10/2016	Điều 2

3. TÒA ÁN NHÂN DÂN

Sơ đồ cơ cấu tổ chức hành chính của Tòa án nhân dân

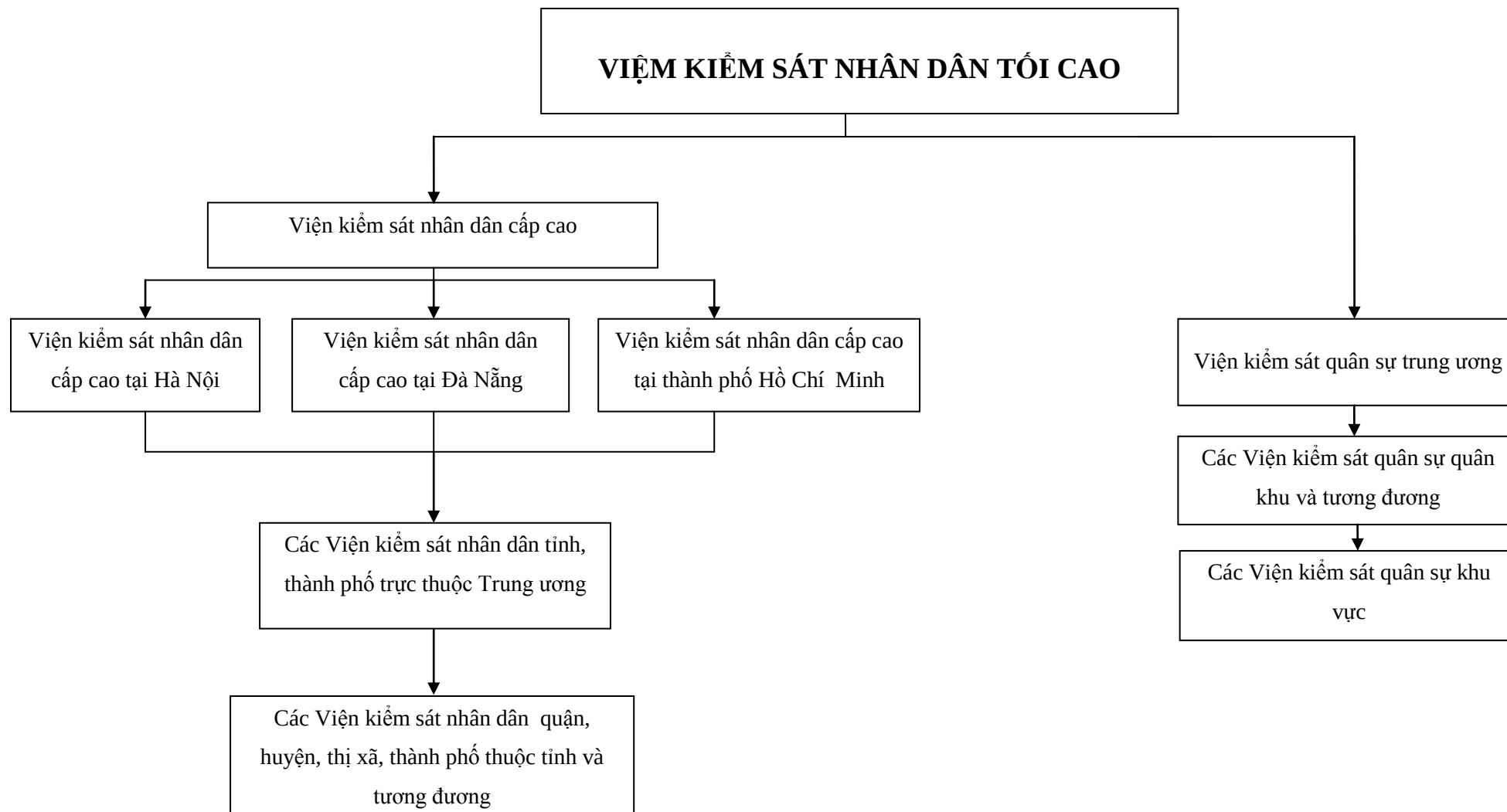


Các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Các điều: 104, 105
2.	Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 <i>số: 62/2014/QH13</i>	24/11/2014; 01/6/2015	Các điều: 2, 3

4. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Sơ đồ cơ cấu tổ chức hành chính của Viện kiểm sát nhân dân



Các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Điều 107
2.	Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 <i>số: 63/2014/QH13</i>	24/11/2014; 01/6/2015	Các điều: 2, 3, 4, 7

5. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Các văn bản pháp luật quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Điều 9
2.	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 <i>số: 75/2015/QH13</i>	09/6/2015; 01/01/2016	Các điều: 1, 3, 4, 6, 8, 9, 10

PHỤ LỤC 6

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ các Bộ, ngành của Việt Nam có liên quan đến việc thực thi Công ước chống tra tấn

STT	Cơ quan	Tên văn bản	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Bộ Công an	Luật Công an nhân dân <i>số: 73/2014/QH13</i>	27/11/2014; 01/7/2015	Các điều: 4, 5, 14, 15, 16
2.	Bộ Quốc phòng	Luật Quốc phòng <i>số: 39/2005/QH11</i>	14/6/2005; 01/01/2006	Các điều: 5, 14, 45
3.	Bộ Tư pháp	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp <i>số: 22/2013/NĐ-CP</i>	13/3/2013; 01/5/2013	Các điều: 1, 2
4.	Bộ Ngoại giao	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao <i>số: 26/2017/NĐ-CP</i>	14/3/2017; 14/3/2017	Các điều: 1, 2
5.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông <i>số: 132/2013/NĐ-CP</i>	16/10/2013; 02/12/2013;	Các điều: 1, 2
6.	Bộ Nội vụ	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ <i>số: 58/2014/NĐ-CP</i>	16/6/2014; 05/8/2014	Các điều: 1, 2

7.	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội <i>Số: 106/2012/NĐ-CP</i>	20/12/2012; 01/3/2013	Các điều: 1, 2
8.	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Kiểm lâm, Kiểm ngư)	Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm Lâm <i>số: 119/2006/NĐ-CP</i>	16/10/2006	Điều 12
		Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm ngư <i>số: 102/2012/NĐ-CP</i>	29/11/2012	Điều 8
9.	Bộ Tài chính (Hải quan)	Luật Hải quan <i>số: 54/2014/QH13</i>	23/6/2014; 01/01/2015	Điều 12
10.	Bộ Y tế	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế <i>số: 63/2012/NĐ-CP</i>	31/8/2012; 20/10/2012	Các điều: 1, 2
11.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật tổ chức Chính quyền địa phương <i>số: 77/2015/QH13</i>	19/6/2015; 01/01/2016	Các điều: 8, 9, 20, 21

PHỤ LỤC 7

Các văn bản hành chính thể hiện sự nỗ lực và quá trình phê chuẩn Công ước chống tra tấn, xây dựng và hoàn thiện Báo cáo quốc gia về việc triển khai Công ước của Việt Nam

STT	Tên văn bản	Nội dung
1.	Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 14/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác nhân quyền trong tình hình mới, trong đó giao Bộ Công an “ <i>Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu trình Chính phủ việc gia nhập Công ước chống tra tấn của Liên hợp quốc</i> ”
2.	Công văn số 877/VPCP-QHQT ngày 08/5/2013 của Văn phòng Chính phủ	Về việc phê duyệt Đề án “về việc nghiên cứu tham gia Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người”
3.	Báo cáo số 326/BC-BCA-BNC ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ban nghiên cứu tham gia Công ước chống tra tấn	Tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền con người (giai đoạn 2000 - 2012)
4.	Báo cáo số 325/BC-BCA-BNC ngày 12/7/2013 của Ban nghiên cứu tham gia Công ước chống tra tấn; Báo cáo số 425/BC-BCA-BNC ngày 06 tháng 8 năm 2014 (cập nhật, bổ sung Báo cáo 325/BC-BCA-BNC).	Đánh giá sự tương thích giữa các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung của Công ước chống tra tấn
5.	Báo cáo số 423/BC-BCA-BNC ngày 06/8/2014 của Ban nghiên cứu tham gia Công ước chống tra tấn	Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật hình sự nhằm bảo đảm sự phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người

6.	Nghị quyết số 83/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội Khoá XIII	Về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người
7.	Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người
8.	Quyết định số 2139/QĐ-BCA-V19 ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an	Ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người
9.	Quyết định số 3873/QĐ-BCA-V19 ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an	Thành lập Tổ công tác liên ngành về thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người
10.	Quyết định số 6027/QĐ-BCA-V19 ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an	Thành lập Ban soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người
11.	Quyết định số 6028/QĐ-BCA-V19 ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an	Ban hành Kế hoạch xây dựng Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước chống tra tấn
12.	Quyết định của các Bộ, ngành và các tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước chống tra tấn	Xem nội dung tại Phụ lục 13

PHỤ LỤC 8

1. Danh sách các điều ước quốc tế cơ bản của Liên hợp quốc về quyền con người mà Việt Nam là thành viên¹

STT	Tên văn bản	Ngày thông qua	Ngày có hiệu lực	Ngày Việt Nam tham gia
1.	Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc	21/12/1965	4/1/1969	9/6/1982
2.	Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị	16/12/1966	23/3/1976	24/9/1982
3.	Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa	16/12/1966	3/1/1976	24/9/1982
4.	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ	18/12/1979	3/9/1981	17/12/1982
5.	Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	10/12/1984	26/6/1987	05/02/2015
6.	Công ước về quyền trẻ em	20/11/1989	2/9/1990	28/2/1990
6.1	Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc lôi cuốn trẻ em tham gia xung đột vũ trang	25/5/2000	12/2/2002	20/12/2001
6.2	Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em	25/5/2000	18/1/2002	20/12/2001
7.	Công ước về quyền của người khuyết tật	13/12/2006	3/5/2008	05/2/2015

¹ Nguồn: www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/CoreInstruments.aspx

2. Danh sách các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định liên quan đến cấm tra tấn

Bảng 1: Các điều ước đa phương

STT	Tên công ước	Ngày ban hành; Ngày có hiệu lực	Tình trạng của Việt Nam
1.	Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 (UDHR)	10/12/1948	Việt Nam tham gia Liên hợp quốc năm 1977
2.	Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR)	16/12/1966; 23/3/1976	Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982
3.	Công ước về quyền trẻ em (CRC)	20/11/1989; 2/9/1990	Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn ngày 28/02/1990
4.	Công ước về quyền của người khuyết tật (ICRPD)	13/12/2006; 3/5/2008	Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn 05/02/2015
5.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự ASEAN (ký giữa các nước: Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po, Phi-líp-pin, Việt Nam)	29/11/2004; 25/10/2005	Ngày Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn 25/10/2005

Bảng 2: Các điều ước song phương

STT	Tên Hiệp định	Tình hình ký kết
Các Hiệp định tương trợ tư pháp		
1.	Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc	Ký: 12/10/1982 Phê chuẩn: 30/3/1983 Hiệu lực: 16/4/1984
2.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Cu-ba	Ký: 30/11/1984 Phê chuẩn: 19/8/1987 Hiệu lực: 25/9/1987
3.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri	Ký: 03/10/1986 Phê chuẩn: 16/02/1987 Hiệu lực: 05/7/1987
4.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ba Lan	Ký: 22/3/1993 Phê chuẩn: 08/3/1994 Hiệu lực: 18/01/1995
5.	Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Ký: 06/7/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 19/02/2000
6.	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga	Ký: 25/8/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 27/8/2012
7.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa	Ký: 19/10/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 25/12/1999

8.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và U-crai-na	Ký: 06/4/2000 Phê chuẩn: 22/6/2000 Hiệu lực: 19/8/2002
9.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ	Ký: 17/4/2000 Phê chuẩn: 05/6/2000 Hiệu lực: 13/6/2002
10.	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Bê-la-rút	Ký: 14/9/2000 Phê chuẩn: 29/8/2001 Hiệu lực: 17/10/2001
11.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên về tương trợ tư pháp và pháp lý trong các vấn đề dân sự và hình sự	Ký: 03/5/2002 Phê chuẩn: 26/11/2003 Hiệu lực: 24/02/2004
12.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc	Ký: 15/9/2003 Phê chuẩn: 27/9/2004 Hiệu lực: 19/4/2005
13.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Ấn Độ	Ký: 8/10/2007 Phê chuẩn: 13/3/2008 Hiệu lực: 17/11/2008
14.	Hiệp định giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về tương trợ tư pháp về hình sự	Ký: 13/01/2009 Phê chuẩn: 15/4/2009 Hiệu lực: 30/9/2009
15.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri	Ký: 14/4/2010 Phê chuẩn: 31/12/2010 Hiệu lực: 28/3/2014

16.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Ký: 27/6/2013 Phê chuẩn: 27/9/2013 Hiệu lực: 22/01/2016
17.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Ký: 7/2014 Phê chuẩn: 17/01/2017 Hiệu lực: 05/4/2017
18.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha	Ký: 18/9/2015 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 08/7/2017
19.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri	Ký: 16/3/2016 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 30/6/2017
20.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp	Ký: 06/9/2016 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
21.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia	Ký: 12/2016 Phê chuẩn: chưa phê chuẩn Hiệu lực: chưa có hiệu lực
Các hiệp định về dẫn độ		
1.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại hàn dân quốc	Ký: 15/9/2003 Phê chuẩn: 27/9/2004 Hiệu lực: 19/4/2005

2.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ và nhân dân An-giê-ri	Ký: 14/4/2010 Phê chuẩn: 26/3/2013 Hiệu lực: 28/3/2014
3.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ	Ký: 12/10/2011 Phê chuẩn: 04/3/2013 Ngày hiệu lực: 12/8/2013
4.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Ký: 10/4/2012 Phê chuẩn: 3/4/2013 Hiệu lực: 07/4/2014
5.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Ký: 27/6/2013 Phê chuẩn: 11/11/2013 Hiệu lực: 26/4/2015
6.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri	Ký: 16/9/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 30/6/2017
7.	Hiệp định về dẫn độ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia	Ký: 23/12/2013 Phê chuẩn: 02/4/2014 Hiệu lực: 09/10/2014
8.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri-lan-ca	Ký: 07/4/2014 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
9.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha	Ký: 01/10/2014 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 01/5/2017

10.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Ký: 07/04/2015 Phê chuẩn: chưa phê chuẩn Hiệu lực: chưa có hiệu lực
11.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp	Ký: 06/9/2016 Phê chuẩn: 06/6/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
Các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù		
1.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 12/9/2008 Phê chuẩn: 15/4/2009 Hiệu lực: 20/9/2009
2.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 13/10/2008 Phê chuẩn: 13/4/2009 Hiệu lực: 11/12/2009
3.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 29/5/2009 Phê chuẩn: 03/10/2009 Hiệu lực: 30/8/2010
4.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 03/3/2010 Phê chuẩn: 24/5/2010 Hiệu lực: 19/7/2010
5.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 16/9/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 30/6/2017

6.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 01/11/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
7.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 12/11/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 15/5/2017
8.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri-lan-ca về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 07/4/2014 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 16/5/2017
9.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 01/10/2014 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 01/5/2017

PHỤ LỤC 9

Các văn bản pháp luật liên quan đến quy tắc nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức của Việt Nam

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành; Ngày có hiệu lực	Điều, khoản quy định
1.	Hiến pháp 2013	28/11/2013; 01/01/2014	Điều 103
2.	Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam 1999 <i>số: 16/1999/QH10</i>	21/12/1999; 01/4/2000	Các điều 4, 12
3.	Luật cán bộ, công chức 2008 <i>số: 22/2008/QH12</i>	13/11/2008; 01/01/2010	Các điều: 15, 16, 17, 18, 19, 20
4.	Luật khám bệnh, chữa bệnh 2009 <i>số: 40/2009/QH12</i>	23/11/2009; 01/01/2011	Các điều: 3, 6
5.	Luật thi hành án hình sự 2010 <i>số: 53/2010/QH12</i>	17/06/2010; 01/07/2011	Điều 9
6.	Luật viên chức 2010 <i>số: 58/2010/QH12</i>	15/11/2010; 01/01/2012	Các điều: 16, 17, 18, 19
7.	Luật hải quan 2014	23/06/2014; 01/01/2015	Điều 10

	số: 54/2014/QH13		
8.	Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014 số: 63/2014/QH13	24/11/2014; 01/06/2015	Các điều: 59, 73, 75, 83, 84, 85, 89, 90
9.	Luật Công an nhân dân 2014 số: 73/2014/QH13	27/11/2014; 01/07/2015	Các điều 30, 31
10.	Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014 số: 62/2014/QH13	11/12/2014; 01/06/2014	Các điều: 9, 67, 76, 77, 85, 89, 92, 93
11.	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015 số: 99/2015/QH13	26/11/2015; 01/01/2018	Các điều: 3, 14, 46, 52, 53, 54, 56
12.	Luật báo chí 2016 số: 103/2016/QH13	05/4/2016; 01/01/2017	Các điều 4, 9
13.	Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự 2004 số: 23/2004/PL-UBTVQH11	20/08/2004	Các điều: 30, 33
14.	Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam 2008 số: 03/2008/PL-UBTVQH12	26/01/2008; 01/07/2008	Điều 5
15.	Nghị định số 119/2006/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm	16/10/2006	Điều 12
16.	Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại	09/6/2015;	Các điều: 3, 4

	cán bộ, công chức, viên chức	01/8/2015	
17.	Thông tư số 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế	25/02/2014; 01/05/2014	Các điều: 3, 4, 5, 6
18.	Thông tư số 28/2014/TT-BCA năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết về công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân	07/07/2014; 25/8/2014	Các điều: 4, 31
19.	Quyết định số 2088/BYT-QĐ về việc ban hành “Quy định về y đức”	06/11/1996	Các mục: 2, 3, 5, 6, 11

PHỤ LỤC 10

Danh sách các văn bản pháp luật về việc cải cách hành chính, cải cách tư pháp của Việt Nam có nội dung liên quan đến chống tra tấn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13	20/06/2012
2.	Nghị định số 52/2001/NĐ-CP hướng dẫn thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	23/08/2001
3.	Nghị định số 136/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo	14/11/2006
4.	Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	14/2/2008
5.	Nghị định số 08/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	04/02/2009
6.	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính	08/06/2010
7.	Nghị định số 10/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội	17/02/2012
8.	Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	30/09/2013
9.	Nghị định số 112/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật trong thời gian làm thủ tục trực xuất	02/10/2013

10.	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	30/12/2013
11.	Nghị định số 02/2014/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc	10/01/2014
12.	Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	09/01/2015
13.	Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCTP-BCA-BQP quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố (Điều 2 đến điều 8)	22/03/2012
14.	Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự	30/03/2012
15.	Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân	15/05/2013
16.	Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước tại địa phương	22/6/2007
17.	Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức làm việc ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	12/2/2010

PHỤ LỤC 11

Thông tin về kết quả xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan đến bức cung, dùng nhục hình tại Việt Nam

Stt	Ngày/tháng/năm xét xử	Bị cáo	Người bị hại	Hành vi phạm tội và kết quả xử lý
1.	13/02/2012	1. Nguyễn Văn Thọ - Sinh năm: 1985 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Ea Kpam, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thiếu úy Cán bộ giáo dục tại trại giam Đắk Trung, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an 2. Hoàng Đình Nam - Sinh năm: 1987 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Eapil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng sỹ - Cán bộ quản giáo tại trại giam Đắk Tân, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư	Họ tên: Trương Thanh Tuấn (đã chết) - Sinh năm: 1988 - Giới tính: Nam - Phạm nhân đang thi hành án tại trại giam Đắk Trung, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an	Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/9/2010, tại nhà thăm gặp phạm nhân Phân trại KII Trại giam Đắk Trung (nay là trại giam Đắk Tân), Nguyễn Văn Thọ là cán bộ giáo dục được Phó giám thị trại giam giao nhiệm vụ giáo dục đối với phạm nhân Trương Thanh Tuấn về việc không chấp hành kỷ luật lao động. Hoàng Đình Nam là cán bộ quản giáo đội phạm nhân cùng với Lê Hữu Thiết và Trần Văn Phúc là chiến sỹ Cảnh sát bảo vệ, được phân công phối hợp với Thọ thực hiện nhiệm vụ này. Trong quá trình làm việc Tuấn không thành khẩn nhận vi phạm mà còn có thái độ chống đối, cãi lại, văng tục đối với các bị cáo. Để nhanh chóng đạt được kết quả giáo dục, kỷ luật Tuấn, các bị cáo đã dùng gậy cao su (công cụ hỗ trợ được trang bị) để đánh vào chân và vai Tuấn. Do bị đánh đau, Tuấn đã thừa nhận và ký vào biên bản vi phạm nội quy của Trại giam và tự viết bản kiểm điểm. Đến 18 giờ ngày 23/9/2010, Tuấn được đưa đi Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - EaKar - Đắk Lắk cấp cứu, nhưng đã bị tử vong trên đường đi. Theo kết luận của cơ quan Pháp y thì nguyên nhân tử vong của Tuấn bị tử vong là suy hô hấp và trụy tim mạch. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2012/HSST ngày 13/2/2012, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk quyết định: - Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Thọ, Hoàng Đình Nam, Lê Hữu: Thiết và Trần Văn Phúc phạm tội "Dùng nhục hình"

		pháp, Bộ Công an. 3. Lê Hữu Thiết - Sinh năm: 1988 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Eapil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Binh nhất - Chiến sỹ Cảnh sát bảo vệ tại trại giam Đắk Tân, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an. 4. Trần Văn Phúc - Sinh năm: 1991 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Eapil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Binh nhất - Chiến sỹ Cảnh sát bảo vệ tại trại giam Đắk Tân, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an.		- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 298 BLHS, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thọ, Hoàng Đình Nam, Lê Hữu Thiết, Trần Văn Phúc: Cảnh cáo. - Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo và gia đình các bị cáo và gia đình anh Tuấn đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường.
2.	09/01/2012	1. Trần Bá Tuấn - Sinh năm: 1976 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường	Họ tên: Trần Thị Lan - Sinh năm: 1976 - Giới tính: Nữ	Ngày 28/11/2010, Đội Cảnh sát điều tra hình sự về trật tự xã hội Công an thành phố Nha Trang tiếp nhận tin báo của anh Võ Hà Trang về việc gia đình anh bị mất trộm 07 triệu đồng và 1.750 USD và nghi ngờ bà Trần Thị Lan (là người giúp

		Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Đại úy - Điều tra viên Đội Cảnh sát điều tra hình sự về trật tự xã hội Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. 2. Nguyễn Đình Quyết - Sinh năm: 1984 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Trung úy - cán bộ điều tra Đội Cảnh sát điều tra hình sự về trật tự xã hội, Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	- Hộ khẩu thường trú: xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	việc cho gia đình anh Trang từ cuối tháng 9/2009) trộm cắp số tài sản trên. Đội cảnh sát điều tra hình sự về trật tự xã hội Công an thành phố Nha Trang phân công Trần Bá Tuấn là Điều tra viên và Nguyễn Đình Quyết là cán bộ trình sát xác minh tin báo. Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2010, Trần Bá Tuấn và Nguyễn Đình Quyết đưa bà Lan đến nơi ở trọ để khám xét và lập biên bản thu giữ một số tư trang quần áo, mỹ phẩm. Sau đó Tuấn và Quyết đưa bà Lan vào phòng làm việc trên tầng 02 trụ sở Công an thành phố Nha Trang để yêu cầu bà Lan khai báo việc trộm cắp tài sản của gia đình anh Trang. Nhằm mục đích buộc bà Lan phải khai nhận việc trộm số tiền trên của gia đình anh Trang, Tuấn và Quyết đã sử dụng gậy cao su đánh vào tay và chân bà Lan. Ngày 30/11/2010, Trần Thị Lan ngất xỉu tại nhà tạm giữ nên đã được đưa tới bệnh viện cấp cứu trong tình trạng đa chấn thương. Khi bị điều tra, Trần Bá Tuấn và Nguyễn Đình Quyết đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 09/01/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định: - Về trách nhiệm hình sự: + Xử phạt bị cáo Trần Bá Tuấn 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm + Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Quyết 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. + Giao các bị cáo Trần Bá Tuấn và Nguyễn Đình Quyết cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Thạnh và phường Phước Hải,
--	--	---	---	--

				thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. - Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 604; khoản 1 Điều 605; Điều 606 và Điều 609 Bộ luật dân sự. Các bị cáo Trần Bá Tuấn và Nguyễn Đình Quyết phải bồi thường cho bà Lan số tiền 3.000.000 đồng.
3.	08/6/2012	Lê Khắc Sáu - Sinh năm: 1986 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. - Nghề nghiệp khi phạm tội: Cán bộ Đội cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	Trần Gòn - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: Xã Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Khoảng 12h30 ngày 07/8/2011, Trần Gòn trộm cắp tài sản ở chùa Phước Huệ thuộc khu phố 02, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận bị quần chúng nhân dân bắt quả tang. Khi bị bắt, Gòn bị quần chúng nhân dân đánh vào gáy và lưng nhưng khi đưa Gòn về Công an phường Mỹ Đông thì tình trạng sức khỏe bình thường, tinh thần tỉnh táo, không bị thương tích gì. Lê Khắc Sáu được giao nhiệm vụ làm rõ hành vi phạm tội của Gòn. Trong quá trình lấy lời khai của Gòn tại trụ sở Công an phường Mỹ Đông và trụ sở Công an phường Mỹ Hải, Lê Khắc Sáu đã dùng chân tay, gậy cao su, dép nhựa đánh vào người, đầu và mặt gây thương tích cho Gòn vì Gòn không khai báo đúng sự thật. Gòn được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận và chết hồi 21h30 ngày 08/8/2011. Theo kết luận của cơ quan Pháp y thì nguyên nhân trực tiếp Gòn tử vong là do bị chấn thương sọ não. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2012/HS-ST ngày 08/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định: - Về trách nhiệm hình sự: + Bị cáo Lê Khắc Sáu phạm tội “Dùng nhục hình”, áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 298; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 05 năm tù.

				+ Cấm Lê Khắc Sáu đảm nhiệm các chức vụ trong ngành Công an 01 năm sau khi mãn hạn tù. - Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Khắc Sáu đã bồi thường cho gia đình Trần Gòn số tiền 30.000.000 đồng. - Công an tỉnh Ninh Thuận đã hỗ trợ cho gia đình Trần Gòn số tiền 40.000.000 đồng.
4.	06/3/2012	Lang Thành Dũng - Sinh năm: 1985 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	1. Nguyễn Trường Vũ - Sinh năm: 1982 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường Phước Hải, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 2. Trương Chí Bình - Sinh năm: 1970 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Khoảng 02h45 ngày 22/7/2011, Công an thành phố Nha Trang nhận được trình báo của anh Nguyễn Tiến Minh và anh Lê Thiện Toán về việc bị mất 7.000.000 đồng khi đi mát xa tối ngày 21/7/2011 và nghi ngờ người lái xe ôm tên Hùng cùng với nhân viên mát xa đã dàn dựng để lấy số tiền trên. Công an thành phố Nha Trang đã phân công Lang Thành Dũng, cán bộ Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thụ lý điều tra vụ việc nêu trên. Khoảng 22h00 ngày 26/7/2011, Lang Thành Dũng cùng với một số đồng đội đã khóa tay và đưa Nguyễn Trường Vũ, Trương Chí Bình là 02 đối tượng nghi vấn về trụ sở Công an thành phố Nha Trang để làm việc. Trong quá trình làm việc, do Vũ và Bình không thừa nhận hành vi phạm tội nên Lang Thành Dũng đã dùng tay và gây cao su đánh Vũ và Bình Đến khoảng 01 giờ ngày 27/7/2011, Vũ và Bình được cho về nhà và Vũ đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa điều trị thương tích. Ngay sau khi ra viện, Vũ đã làm đơn tố cáo Lang Thành Dũng. Trước Cơ quan điều tra, Lang Thành Dũng đã thừa nhận hành vi của mình. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 06/3/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định: - Về trách nhiệm hình sự:

				+ Tuyên bố bị cáo Lang Thành Dũng phạm tội “Dùng nhục hình”. + Áp dụng khoản 1 Điều 298; điểm b. p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Lang Thành Dũng; xử phạt Lang Thành Dũng 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2012). + Giao bị cáo Lang Thành Dũng cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. - Về trách nhiệm dân sự: + Lang Thành Dũng đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ 27.000.000 đồng. + Anh Bình không đề nghị gì về vấn đề bồi thường và làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật không xử lý hình sự đối với Lang Thành Dũng.
5.	06/6/2013	1. Nguyễn Hoài Việt - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Trung úy, Công an huyện Bình Chánh 2. Dương Thoại Kha - Sinh năm: 1989 - Hộ khẩu thường trú: xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Phước - Giới tính: Nam - Sinh năm: 1990 - Hộ khẩu thường trú: xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.	Vào tháng 8/2012, ông Mùi Cẩm có đơn gửi Công an xã Tân Nhựt đề tố cáo Nguyễn Hữu Phước đã có hành vi giao cầu với con gái ông là Mùi Mỹ Mỹ (sinh ngày 24/8/1996). Ngày 18/9/2012, Công an xã Tân Nhựt chuyển hồ sơ vụ “giao cầu với trẻ em” và yêu cầu Nguyễn Hữu Phước cùng đến trụ sở Công an huyện Bình Chánh. Tại Đội cảnh sát Điều tra về trật tự xã hội, Trung úy Nguyễn Hoài Việt - cán bộ điều tra (trực ban chính) và Dương Thoại Kha (trực ban phụ) đã tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu Phước ở lại công an huyện để làm việc. Tại trụ sở Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Hoài Việt, Dương Thoại Kha được lãnh đạo phân công làm việc với Nguyễn Hữu Phước. Kha đã có hành vi cùm chân Phước trái pháp luật và Việt có hành vi dùng dùi cui cao su đánh

		- Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thiếu úy, Công an huyện Bình Chánh		Phước. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/9/2012 thì Phước được cho về nhưng khi ra đến cổng thì Phước bị ngắt và được Trần Quốc Cường hành nghề xe ôm chở Phước đi cấp cứu. Sau đó gia đình Phước làm đơn tố cáo hành vi đánh người của Việt, Kha. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 986/TgT.12 ngày 01/10.2012 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh đối với đương sự Nguyễn Hữu Phước, xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 6%. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2013/HSST ngày 6/6/2013, Toà án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định: - Về trách nhiệm hình sự: + Nguyễn Hoài Việt và Dương Thoại Kha và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Dùng nhục hình” theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự. + Xử phạt Nguyễn Hoài Việt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án. + Xử phạt Dương Thoại Kha 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án. + Giao 02 bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. - Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Việt đã bồi thường 22.000.000 đồng theo yêu cầu của Nguyễn Hữu Phước.
6.	15/4/2015	1. Nguyễn Thân Thảo Thành - Sinh năm: 1984 - Hộ khẩu thường trú: xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. - Nghề nghiệp, chức vụ khi	Ngô Thanh Kiều - Sinh năm: 1982 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Hòa Đồng, huyện Tây	Sáng sớm ngày 13/5/2012, Ngô Thanh Kiều bị bắt vì đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và được đưa về trụ sở Công an thành phố Tuy Hòa. Đến 8h ngày 13/5/2012, Nguyễn Minh Quyền và Phạm Ngọc Mẫn được Lê Đức Hoàn phân công xét hỏi Kiều tại phòng làm việc của Đội điều tra tổng hợp.

	phạm tội: cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Tuy Hòa. 2. Nguyễn Minh Quyền - Sinh năm: 1972 - Hộ khẩu thường trú: xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Phó đội trưởng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Phú Yên 3. Phạm Ngọc Mẫn - Sinh năm: 1980 - Hộ khẩu thường trú: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: cán bộ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Tuy Hòa. 4. Nguyễn Tấn Quang - Sinh năm: 1975 - Hộ khẩu thường trú: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nghề nghiệp, chức vụ khi	Hòa, tỉnh Phú Yên	Mẫn dùng còng số tám còng một tay Kiều vào thành ghế. Tiếp đó, Mẫn và Quyền dùng gậy cao su đánh nhiều cái vào bắp đùi, cẳng chân của Kiều. Khoảng 10h30 cùng ngày, Đỗ Như Huy được Lê Đức Hoàn phân công đến phòng xét hỏi Kiều để đối chiếu với lời khai của Ngô Thanh Sơn, nghi phạm được cho là cùng nhóm với Kiều. Do Kiều không trả lời, thái độ bất hợp tác, Huy dùng gậy cao su đánh vào đùi Kiều. Hơn 11h cùng ngày, Nguyễn Tấn Quang hết ca trực ban ở cổng Công an thành phố Tuy Hòa đã vào phòng xét hỏi Kiều, khi đó trong phòng có Quyền và Mẫn. Quang dùng còng số tám còng ngoặt hai tay Kiều ra sau thành ghế tựa rồi xét hỏi. Quang dùng gậy cao su đánh vào chân Kiều nhiều cái, dùng chân đạp vào còng đang còng tay Kiều. Sau đó, Quang bỏ ra ngoài. Tiếp đó, Nguyễn Thân Thảo Thành được phân công canh giữ Ngô Thanh Kiều để Quyền, Mẫn đi ăn cơm trưa. Do Kiều không trả lời các câu hỏi về việc trộm cắp, Thành đã dùng gậy cao su đánh vào đầu nghi phạm. Khoảng 14h ngày 13-5-2012, Lê Đức Hoàn chỉ đạo Mẫn, Thành và Đặng Quốc Bảo (cũng là công an TP Tuy Hòa) dẫn giải Kiều lên Phòng PC45 Công an Phú Yên để làm việc. Tại đây, ông Hồ Tấn Thắng - phó trưởng Phòng PC45 - thấy Kiều không ổn về sức khỏe nên đã chỉ đạo đưa nghi phạm đến bệnh xá Công an Phú Yên khám. Khoảng 17h40, Kiều được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu, song Kiều đã tử vong trên đường đến viện. Tại Bản giám định pháp y số 91/2012/GĐPY ngày 20/6/2012 kết luận: Ngô Thanh Kiều chết do chấn thương sọ
--	--	--------------------------	--

	phạm tội: Điều tra viên, Phó đội trưởng Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Tuy Hòa 5. Đỗ Như Huy - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: cán bộ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Tuy Hòa 6. Lê Đức Hoàn - Sinh năm 1963 - Hộ khẩu thường trú: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Phó Trưởng Công an - Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa	não. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HSST ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định: - Về trách nhiệm hình sự: + Các bị cáo Nguyễn Thân Thảo Thành, Nguyễn Minh Quyền, Phạm Ngọc Mẫn, Nguyễn Tấn Quang, Đỗ Như Huy đều phạm tội “Dùng nhục hình”. Bị cáo Lê Đức Hoàn phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Bộ luật Hình sự. + Bị cáo Nguyễn Thân Thảo Thành 08 năm tù. Cấm Thành đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động điều tra trong thời hạn 05 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. + Bị cáo Nguyễn Minh Quyền 02 năm 06 tháng tù. + Bị cáo Phạm Ngọc Mẫn 02 năm 03 tháng tù. + Bị cáo Nguyễn Tấn Quang 02 năm tù. + Cấm các bị cáo Nguyễn Minh Quyền, Phạm Ngọc Mẫn, Nguyễn Tấn Quang đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động điều tra trong thời hạn 03 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù của mỗi bị cáo. + Bị cáo Đỗ Như Huy 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2015). + Bị cáo Lê Đức Hoàn 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2015). + Cấm bị cáo Lê Đức Hoàn, Đỗ Như Huy đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động điều tra, điều tra trong thời hạn 03 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. - Về trách nhiệm dân sự:
--	---	--

				+ Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 186.000.000 đồng. + Buộc Công an thành phố Tuy Hoà cấp dưỡng nuôi 02 con của Ngô Thanh Kiều mỗi cháu tháng 575.000 đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
7.	07/10/2015	1. Nguyễn Hoàng Quân - Sinh năm: 1977 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thiếu tá - Điều tra viên, Đội trưởng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Sóc Trăng. 2. Triệu Tuấn Hưng - Sinh năm: 1981 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Đại úy - Điều tra viên, Đội phó, Phòng Cảnh sát điều tra	1. Thạch Sô Phách - Hộ khẩu thường trú: xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. 2. Trần Văn Đờ - Hộ khẩu thường trú: thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. 3. Khâu Sóc - Hộ khẩu thường trú: xã Viên Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.	Ngày 08/7/2013, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án giết người xảy ra ngày 06/7/2013 tại ấp Lâm Dồ, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Vào các ngày 13 và 14/7/2013, tại trụ sở Công an tỉnh Sóc Trăng, trong quá trình điều tra vụ án, do nôn nóng phá án nên Nguyễn Hoàng Quân và Triệu Tuấn Hưng đã dùng nhục hình đối với Trần Văn Đờ, Thạch Sô Phách và Khâu Sóc để ép buộc họ khai nhận tham gia vào hành vi giết người. Phạm Văn Núi là kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án “Giết người” đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quyền hạn của Kiểm sát viên, đã đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với: Nguyễn Thị Bé Diễm, Thạch Muol, Khâu Sóc, Trần Cua, Trần Văn Đờ, Thạch Sô Phách khi không có chứng cứ chắc chắn. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2015/HSST ngày 07/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định: - Về trách nhiệm hình sự: + Tuyên bố: Nguyễn Hoàng Quân, Triệu Tuấn Hưng phạm tội “Dùng nhục hình”; Phạm Văn Núi phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. + Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quân 01 năm 06 tháng tù; cấm

		tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Sóc Trăng. 3. Phạm Văn Núi - Sinh năm: 1958 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.		đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động điều tra trong thời hạn 02 năm kể từ chấp hành xong hình phạt tù. + Phạt bị cáo Triệu Tuấn Hưng 02 năm tù; cấm đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động điều tra trong thời hạn 02 năm kể từ chấp hành xong hình phạt tù. + Phạt bị cáo Phạm Văn Núi 01 năm cải tạo không giam giữ; cấm đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động kiểm sát trong thời hạn 01 năm kể từ chấp hành xong cải tạo không giam giữ. - Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo đã bồi thường chi anh Phách và anh Sóc mỗi người 11.500.000 đồng. Anh Đờ không có mặt khi xét xử nên sẽ giải quyết phần trách nhiệm dân sự của anh Đờ khi anh Đờ có yêu cầu.
8.	17/5/2016	1. Huỳnh Ngọc Tòng - Sinh năm: 1975 - Hộ khẩu thường trú: - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thiếu tá, Phó đội trưởng Đội điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp 2. Phạm Xuân Bình - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: - Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thiếu úy, cán bộ điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp	Nguyễn Tuấn Thanh - Sinh năm: 1986 - Giới tính: Nam - Hộ khẩu thường trú: xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Đang trong quá trình xét xử

PHỤ LỤC 12
Danh mục các vụ việc dẫn độ của Việt Nam

I. Các yêu cầu dẫn độ mà Việt Nam nhận được

STT	Yêu cầu dẫn độ	Người bị yêu cầu dẫn độ	Căn cứ yêu cầu	Hành vi phạm tội	Tình hình xử lý
1.	Yêu cầu dẫn độ số 611/2012-MOT-T/38 ngày 24/9/2012 của Bộ Tư pháp Cộng hòa Séc	Petr Tasborský Sinh ngày: 17/09/1968 Giới tính: Nam Thường trú: Palackého 6, Ivancice, Cộng hòa Séc Số hộ chiếu: 39039827 Visa số: R089386 Quốc tịch: Séc.	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHXHCN Tiệp Khắc năm 1982 (Séc kế thừa)	Tội tham ô tài sản theo khoản 1, khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự Cộng hòa Séc và tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản theo khoản 1, khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự Cộng hòa Séc	Đối tượng này hiện đang chấp hành hình phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ở Việt Nam nên chưa thể dẫn độ về Cộng hòa Séc
2.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3/505-12 ngày 05/10/2012 của Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga	Myalichev Sergey Anatolyevich Sinh ngày: 26/6/1974; Giới tính: Nam Quê quán: Nizhny Tagil, tỉnh Xverdlovsk Thường trú: số 119, đường Lisigorskaya, thành phố Nizhny Tagil, tỉnh Xverdlovsk Số hộ chiếu: 395819 cấp ngày 13/4/2001 tại thành phố Nizhny Tagil, tỉnh Xverdlovsk Quốc tịch: Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và Liên Bang Nga năm 1998	Giết người do cố ý theo khoản 1 Điều 105 Bộ luật hình sự Liên bang Nga	Qua xác minh, đối tượng đã xuất cảnh khỏi Việt Nam trước khi nhận được yêu cầu dẫn độ nên yêu cầu dẫn độ không thực hiện được
3.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3-820-12 ngày 25/7/2013 của Tổng Viện kiểm sát Liên	V.N.Polyakov Sinh ngày 04/7/1974, Giới tính: Nam Quê quán: Novokuznhesk, tỉnh	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng	Phạm các tội: - Thành lập băng nhóm có vũ trang cũng như cầm đầu băng nhóm đó (khoản	Đối tượng đã bị dẫn độ về Nga tháng 12/2013

	bang Nga	Kemerovo, Liên bang Nga Số hộ chiếu 703112663 Quốc tịch: Nga	hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	1 Điều 209 Bộ luật hình sự Liên bang Nga), - Tàng trữ bất hợp pháp vũ khí (khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự Liên bang Nga) - Tổng tiền (Điều 163 Bộ luật hình sự Liên bang Nga) - Cố ý tiêu hủy và làm hư hỏng tài sản của người khác gây nên tổn thất đáng kể (Điều 167 Bộ luật hình sự Liên bang Nga).	
4.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3-821-12 ngày 25/7/2013 của Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga	A.I.Kosenok, sinh ngày 06/3/1977, tại Novokuzhensk, tỉnh Kemerovo, Liên bang Nga, Giới tính: Nam Số hộ chiếu 716306833 Quốc tịch: Nga			
5.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3-581-14 ngày 03/12/2014 của Tổng Viện Kiểm sát Liên bang Nga	Vladimir Shperling Sinh ngày 23/11/1983 Giới tính: Nam Quê quán: tại Yangiabab, tỉnh Taskent, Cộng hòa Uzbekistan Số hộ chiếu 726114045, do Liên bang Nga cấp ngày 12/09/2013 Quốc tịch: Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Mua và tàng trữ không nhằm mục đích sử dụng chất ma túy với số lượng lớn (khoản 2 Điều 228 Bộ luật hình sự Liên bang Nga)	Đối tượng đã bị dẫn độ về Liên bang Nga tháng 9/2015
6.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3-203-15 ngày 06/8/2015 của Tổng Viện Kiểm sát Liên bang Nga	Denis Volkov Sinh ngày: 29/12/1980 Giới tính: Nam Quê quán: thành phố Nizhny Novgorod, Liên bang Nga. Quốc tịch: Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cướp tài sản (khoản 3 Điều 162 Bộ luật hình sự Liên bang Nga)	Đối tượng đã bị dẫn độ về Liên bang Nga tháng 01/2016
7.	Yêu cầu dẫn độ số (93/15) 9R-2847	Rachinstein Sergej Sinh ngày: 01/01/1966	Nguyên tắc có đi có lại	Lừa đảo quy định tại khoản 2 Điều 182 Bộ luật	Đối tượng đã bị dẫn độ về Cộng hòa Lit-

	ngày 02/9/2015 của Bộ Tư pháp Cộng hòa Lit-va	Giới tính: Nam Quốc tịch: Lit-va		hình sự Cộng hòa Lit-va	va tháng 8/2016
8.	Yêu cầu dẫn độ số 81/3-903-15 ngày 02/12/2015 của Tổng Viện Kiểm sát Liên bang Nga	Denis Nosov Sinh ngày 13/10/1988 Giới tính: Nam Quê quán: thành phố Petropavlovsk-Kamchatsky, Liên bang Nga Quốc tịch: Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cố ý gây tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng của người khác (khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự Liên bang Nga)	Đối tượng đã bị dẫn độ về Liên bang Nga tháng 4/2016
9.	Yêu cầu dẫn độ của Bộ Tư pháp Cộng hòa Bungari	Milen Ivanov Davranski Sinh ngày 13/10/1975 Giới tính: Nam Quê quán: Bungari Quốc tịch: Bungari	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bungari năm 1987	Lừa đảo theo điểm 1 khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự Cộng hòa Bun-ga-ri.	Việt Nam đã yêu cầu phía Bun-ga-ri bổ sung thông tin, tuy nhiên chưa nhận được trả lời.
10.	Yêu cầu dẫn độ ngày 25/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Nhân quyền và Tư pháp xuyên quốc gia CH Tuy-ni-di	Didier Just Miethe Sinh ngày 22/11/1955 Giới tính: Nam Quốc tịch: Pháp	Nguyên tắc có đi có lại	Tội làm giả, lưu hành và sử dụng giấy tờ giả theo các điều 172, 175, 176, Bộ hình sự Tuy-ni-di.	Việt Nam đã đề nghị phía Tuy-ni-di cung cấp hồ sơ yêu cầu dẫn độ theo quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007.
11.	Yêu cầu dẫn độ chính thức của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ma-lai-xi-a, không có số	RUSLAN Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu: A1165167 Ngày sinh: 01/07/1954	Nguyên tắc có đi có lại	8 công dân In-đô-nê-xi-a cướp tàu chở dầu MT Orkim Harmony của Ma-lai-xi-a	Các đối tượng đã bị dẫn độ về Ma-lai-xi-a tháng 11/2016
12.		KURNIAWAN Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a			

		Số CMT: 2171120509669005 Ngày sinh: 05/09/1966			
13.		RANDY ADITYA Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu/CMT: không có Ngày sinh: 15/05/1996			
14.		JOHN DANYEL DESPOL Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu: A6339122 Ngày sinh: 30/08/1977			
15.		HENDRY ANDARIA Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu/CMT: không có Ngày sinh: 23/01/1979			
16.		ANJAS Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu/CMT: không có Ngày sinh: không có			
17.		FAUJI ADHA Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu/CMT: không có Ngày sinh: 24/07/1988			
18.		ABNER LOIT Giới tính: Nam Quốc tịch: In-đô-nê-xi-a Số hộ chiếu/CMT: không có Ngày sinh: 03/11/1987			

II. Các yêu cầu dẫn độ mà Việt Nam gửi đi

STT	Yêu cầu dẫn độ	Người bị yêu cầu dẫn độ	Nước tiếp nhận	Căn cứ yêu cầu	Hành vi phạm tội	Tình hình xử lý
1.	Yêu cầu dẫn độ số 266/YCDD-C44 (P4) ngày 10/10/2012 của CQCSĐT Bộ Công an đối với Phạm Thế Vinh	Phạm Thế Vinh Sinh ngày: 16/01/1974, tại Hà Nội Giới tính: Nam Số hộ chiếu: N1382977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam HKTT: số 6, nhà B2, tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Liên bang Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cưỡng đoạt tài sản quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị dẫn độ về Việt Nam tháng 4/2013
2.	Yêu cầu dẫn độ số 180/YCDD-C44 (P4) của CQCSĐT Bộ Công an đối với Nguyễn Hà Lan	Nguyễn Hà Lan Sinh ngày: 17/2/1980 tại Hà Nội Giới tính: Nữ Nơi đăng ký HKTT: số 53, ngõ Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Số hộ chiếu: A0243016 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên bang Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cưỡng đoạt tài sản quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị dẫn độ về Việt Nam tháng 10/2012
3.	Yêu cầu dẫn độ số 85/CAHN-PC45 (Đ4) ngày 21/11/2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hà Nội	Phạm Thúy Ngân Sinh năm: 1952 Giới tính: Nữ Nơi ĐKHKTT: số 81, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội. CMTND: 010033592 Nghề nghiệp: Không Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên bang Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị dẫn độ về Việt Nam tháng 8/2013

4.	Yêu cầu dẫn độ số 155/C47-P6 ngày 14/3/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an	Lê Quang Nhật Sinh năm:1964 Giới tính: Nam Nơi ở: 129 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Cộng hòa U-crai-na	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và U-crai-na	Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị dẫn độ về Việt Nam tháng 01/2014
5.	Yêu cầu dẫn độ số 130/YCDD-C46B (P10) ngày 26/02/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an	Nguyễn Hải An Sinh ngày: 15-04-1965. Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Hộ khẩu thường trú: 220/102 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3-TP.Hồ Chí Minh	Cộng hòa Séc	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Tiệp Khắc năm 1982 (Séc kế thừa)	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Séc từ chối dẫn độ do đối tượng đã xin tị nạn
6.	Yêu cầu dẫn độ số 470/YCDD-A92(VP) ngày 21/3/2013 của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an	Phùng Hữu Sơn Giới tính: Nam Sinh ngày: 30-10-1958 Quốc tịch: Việt Nam	Cộng hòa Séc	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Tiệp Khắc năm 1982 (Séc kế thừa)	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị dẫn độ về Việt Nam trong tháng 10/2016
7.	Yêu cầu dẫn độ số 459/YCDD-C45(P9) ngày 20/6/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an	Nguyễn Tất kiên Sinh ngày: 06/09/1976 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Ô-xtrây-li-a	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bị bắt giữ sau khi bỏ trốn về Việt Nam trong tháng 5/2015

8.	Yêu cầu dẫn độ số 780/CAHN(PC44-Đ3) ngày 10/1/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội	Phạm Mạnh Hùng NS: 16/8/1982 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Vương quốc Thái Lan	Nguyên tắc có đi có lại	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bỏ trốn và đã được cấp quy chế tị nạn tại Canada
9.	Yêu cầu dẫn độ số 2171/CAHN-PC46(Đ9) ngày 31/3/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hương Giang NS: 1973 Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Cộng hòa Bun-ga-ri	Hiệp định TTTP về hình sự và dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Bun-ga-ri	Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng quy định tại Điều 179 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đã bỏ trốn, phía Bun-ga-ri đang truy nã
10.	Yêu cầu dẫn độ số 1055/CAHN-ANĐT-Đ4 ngày 24/10/2013 của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội	Nguyễn Mạnh Cường NS: 11/12/1985 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len	Nguyên tắc có đi có lại	Tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép quy định tại Điều 275 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Anh đang giải quyết
11.	Yêu cầu dẫn độ số 3115/YCDD-CATP-CQCSĐT ngày 28/8/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quốc Dân NS: 19/8/1966 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Ô-xtrây-li-a	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Ô-xtrây-li-a đang giải quyết

12.	Yêu cầu dẫn độ số 173/CAHN(PC52) ngày 25/12/2014 của Phòng Cảnh sát truy nã Công an thành phố Hà Nội	Đào Thanh Tùng Sinh ngày: 05/6/1971 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên bang Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đối tượng đang chấp hành hình phạt tù tại Liên bang Nga về tội giết người nên chưa thể dẫn độ về Việt Nam
13.	yêu cầu dẫn độ số 01/YCDD-CSĐT(PC47) ngày 08/6/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng	Nguyễn Trần Hường Sinh ngày 01/01/1964 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Nhật Bản	Nguyên tắc có đi có lại	Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Nhật Bản từ chối do hết thời hiệu theo pháp luật Nhật Bản
14.	Yêu cầu dẫn độ số 830/YC-CSĐT(PC46) ngày 03/7/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Xuân Đại Sinh ngày: 18/01/1971 Giới tính: Nam Quê quán: Hưng Yên Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên bang Nga	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga năm 1998	Cưỡng đoạt tài sản quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đã dẫn độ về Việt Nam trong tháng 11/2016
15.	Yêu cầu dẫn độ số 561/YCDD-PC52 ngày 19/10/2015 của Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Nghệ An	Nguyễn Cảnh Ánh Sinh năm: 1987 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen	Nguyên tắc có đi có lại	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Hồ sơ đã được chuyển qua kênh ngoại giao
16.	Yêu cầu dẫn độ số 562/YCDD-PC52 ngày 19/10/2015 của	Nguyễn Thị Mai Sinh năm : 1988 Giới tính: Nam	Liên hiệp Vương quốc Anh	Nguyên tắc có đi có lại	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật	Hồ sơ đã được chuyển qua kênh ngoại giao

	Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Nghệ An	Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	và Bắc Ailen		hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
17.	Yêu cầu dẫn độ số 01/YCDD-PC45 ngày 16/11/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Văn Trung Sinh năm: 1965 tại Đồng Tháp Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Vương quốc Cămpuch ia	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cămpuchia	Giết người quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Campuchia đang giải quyết
18.	Yêu cầu dẫn độ số 2448/YCDD- C47(P2) ngày 14/7/2016 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an	Phạm Thị Thoa Sinh ngày : 10/01/1975 tại Hải Phòng Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Đặc khu hành chính Hồng Công	Nguyên tắc có đi có lại	Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Hồng Công đã nhận hồ sơ, đang giải quyết
19.	Yêu cầu dẫn độ số 834/YCDD- CATG(PC45) ngày 19/7/2016 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang	Phạm Thu Sương Sinh ngày : 28/4/1959 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam	Ô-xtrây- li-a	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phía Ô-xtrây-li-a đã nhận hồ sơ, đang giải quyết
20.	Yêu cầu dẫn độ số 1181/CAT-PC44 ngày 29/7/2016 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước	Khim Rath Mony Sinh năm: 1978 Giới tính: Nam Quốc tịch: Căm-pu-chia	Vương quốc Căm-pu- chia	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia	Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Hồ sơ đã được gửi đi cho phía Cam- pu-chia

PHỤ LỤC 13

Danh sách Các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương đã ban hành Kế hoạch và tổ chức tập huấn về Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người

1. Chính phủ và các Bộ, ngành

Stt	Đơn vị ban hành	Số Kế hoạch	Ngày ban hành
1.	Thủ tướng Chính phủ	364/QĐ-TTG	17/3/2015
2.	Bộ Công an	2139/QĐ-BCA-V19	24/4/2015
3.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	384/QĐ-VKSNDTC	18/6/2015
4.	Bộ Quốc phòng	3603/QĐ-BQP	04/9/2015
5.	Bộ Tư pháp	1686/QĐ-BTP	21/9/2015

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Stt	Đơn vị ban hành	Số Kế hoạch	Ngày ban hành
1.	Bắc Kạn	167/KH-UBND	01/6/2015
2.	Đắk Lắk	1313/QĐ-UBND	29/5/2015
3.	Điện Biên	2539/KH-UBND	09/7/2015
4.	Khánh Hòa	4375/KH-UBND	06/7/2015
5.	Quảng Nam	1817/KH-UBND	06/5/2015
6.	Gia Lai	1131/KH-UBND	08/4/2015
7.	Hòa Bình	46/KH-UBND	22/5/2015

3. Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an

Stt	Đơn vị ban hành	Số Kế hoạch	Ngày ban hành
1.	Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	2707/QĐ-C81-C82	01/6/2015
2.	Tổng cục An ninh	6052/KH/A61-A92	20/12/2016

4. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Stt	Đơn vị ban hành	Số Kế hoạch	Ngày ban hành
1.	Hà Nội	164/KH-CAHN-PV19	01/6/2015
2.	Cần Thơ	269/KH-CATP-PV19	17/6/2015
3.	Đà Nẵng	183/KH-CATP-PV19	25/5/2015
4.	Bà Rịa - Vũng Tàu	721/KH-CAT-PV11	25/5/2015
5.	Bắc Giang	94/KH-CAT-PV11	21/5/2015
6.	Bắc Kạn	244/KH-CAT-PV11	19/6/2015
7.	Bắc Ninh	531/KH-CAT(PV11)	14/5/2015
8.	Bình Định	4087/KH-CAT-PV11	28/10/2015
9.	Bình Phước	144/KH-CAT-PV11	13/7/2015
10.	Điện Biên	947/KH-CAT-PV11	26/6/2015
11.	Hà Giang	1847/KH-PV11	11/5/2015
12.	Hải Dương	730/KH-CAT-PV11	20/5/2015
13.	Hòa Bình	60/KH-CAT-PV11	29/5/2015
14.	Kon Tum	717/KH-CAT-PV11	15/5/2015
15.	Lai Châu	1800/KH-CAT-PV11	22/6/2015
16.	Lạng Sơn	1081/KH-CAT-PV11	16/5/2015
17.	Quảng Nam	721/KH-CAT-PV11	01/6/2015
18.	Quảng Ngãi	1551/KH-CAT-PV11(PC)	14/5/2015
19.	Sơn La	129/KH-CAT-PV11	06/5/2015
20.	Thái Bình	426/KH-CAT-PV11	20/5/2015
21.	Vĩnh Phúc	964/KH-CAT-PV11	22/5/2015
22.	Đắk Lắk	222/KH-VAT-V11	02/6/2015

23.	Kiên Giang	664/KH-CAT-PV11	21/7/2015
24.	Thái Nguyên	1397/KH-CAT-V11	12/6/2015
25.	Bình Phước	144/KH-CAT-PV11	13/7/2016
26.	Yên Bái	91/KH-CAT-PV11	22/7/2015
27.	Bạc Liêu	75/KH-CAT-PV11	24/11/2015
28.	Gia Lai	540/KH-CAT-PV11	12/5/2015
29.	Thừa Thiên Huế	1545/KH-CAT-PV11	23/3/2016
30.	Cao Bằng	210/KH-CAT(PV11)	12/6/2015
31.	Tiền Giang	409/KH-CAT-PV11	23/3/2016
32.	Hà Nam	563/KH-CAT-PV11	15/6/2015
33.	An Giang	1059/KH-CAT-PV11	13/5/2015
34.	Quảng trị	517/KH-CAT-PV11	21/3/2016
35.	Hải Phòng	233/KH-CAHP-PV19	02/6/2015
36.	Phú Thọ	1487/KH-CAT-PV11	12/8/2015
37.	Lâm Đồng	123/KH-CAT-PV11	22/6/2015
38.	Kon Tum	717/KH-CAT-PV11	15/5/2015
39.	Sóc Trăng	84/KH-CAT	25/5/2016
40.	Đắk Nông	74/KH-CAT	14/3/2017

5. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Stt	Đơn vị ban hành	Số Kế hoạch	Ngày ban hành
1.	Đà Nẵng	564/KH-CS PC&CC-PTM(TDCĐ)	12/5/2015
2.	Hải Phòng	710/KH-CSPCCC-PC,ĐTXL	20/5/2015

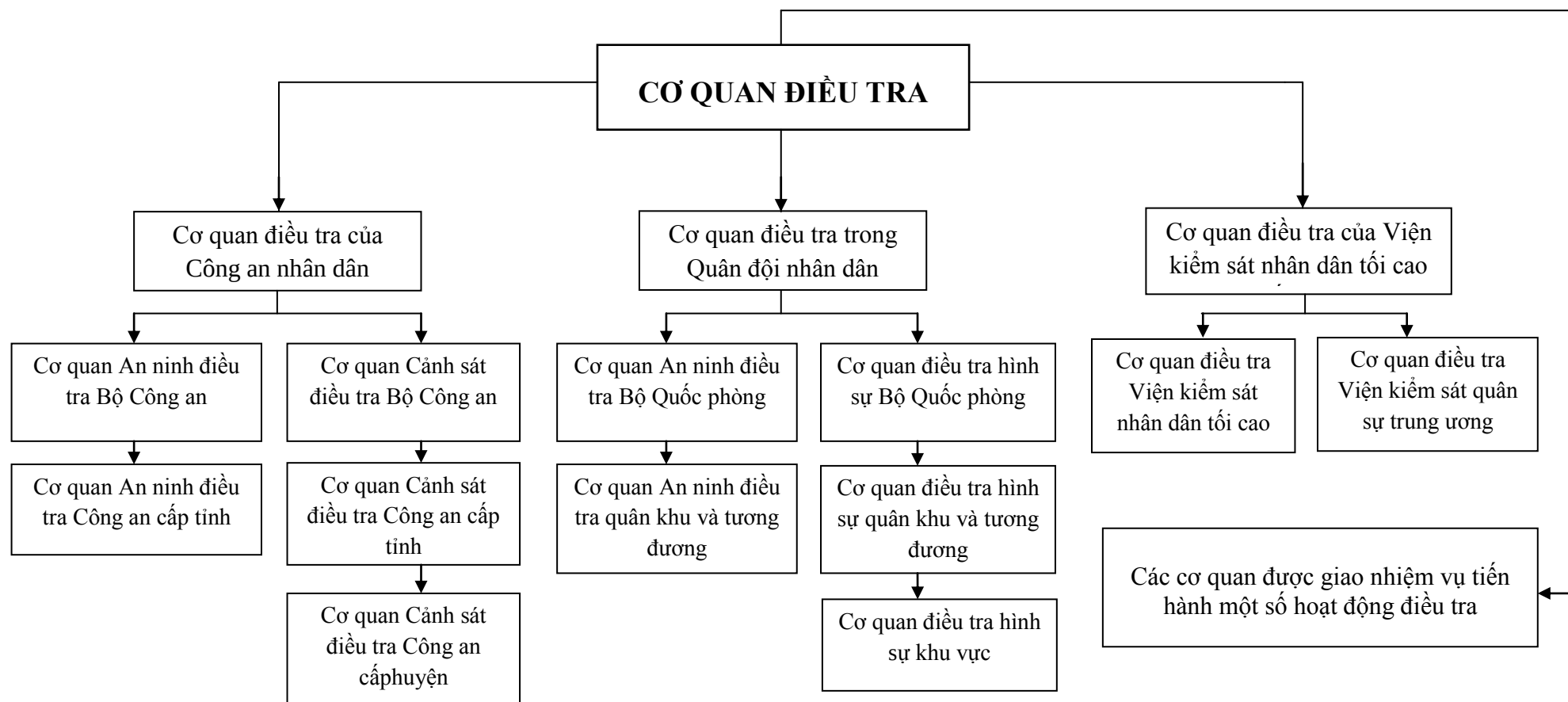
3.	Đồng Nai	681/CSPCCC-TM	18/5/2015
4.	Nghệ An	69/KH-CSPC&CC-P1	31/3/2016
5.	Vĩnh Phúc	439/KH-PCCC-TM	26/4/2016

PHỤ LỤC 14

Hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra hình sự và thi hành án hình sự của Việt Nam

1. Hệ thống Cơ quan Điều tra hình sự

a. Sơ đồ tổ chức Cơ quan điều tra



b. Pháp luật về cơ quan điều tra

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định	
1.	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự	26/11/2015; (chưa xác định)	Cơ quan điều tra hình sự	Các điều 4, 5, 6, 7, 8
			Cơ quan được giao tiến hành một số nhiệm vụ điều tra	Các điều 9, 10

2. Hệ thống các Cơ quan Thi hành án hình sự

STT	Văn bản pháp luật có liên quan	Ngày ban hành; Ngày hiệu lực	Điều, khoản quy định	
1.	Luật thi hành án hình sự	17/6/2010; 01/7/2011	Cơ quan thi hành án hình sự	Từ Điều 10 đến Điều 20